NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 263 /NHNN-VCL V/v báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia năm 2024	*Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2025*

Kính gửi: Các Bộ, ngành, địa phương và các Cơ quan
(Theo Danh sách đính kèm)

Ngày 22/01/2020, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 149/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 149/QĐ-TTg), theo đó, tại Khoản 2, Điều 2, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan có trách nhiệm: "Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Chương trình hành động và các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch hành động. Định kỳ hàng năm có báo cáo kết quả thực hiện gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp".

Để thực hiện công tác báo cáo, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia năm 2024, kính đề nghị các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan, căn cứ theo nhiệm vụ được phân công, xây dựng báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg (*theo mẫu báo cáo đính kèm: Phụ lục 1: áp dụng cho bộ, ngành, cơ quan có liên quan; Phụ lục 2: áp dụng cho các địa phương*).

Báo cáo đề nghị Quý Cơ quan gửi về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ***chậm nhất ngày 10 tháng 02 năm 2025*** qua hệ thống quản lý văn bản, đồng thời gửi file mềm qua hộp thư điện tử: phuong.nguyenmai@sbv.gov.vn để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp cần biết thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ: Chị Nguyễn Thị Mai Phượng - Chuyên viên, Viện Chiến lược Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, điện thoại: 024.39392206/0913.572.989.

Trân trọng cám ơn sự quan tâm, phối hợp của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- Lưu: VP, VCL.NTMPhượng.

Đính kèm:
- Phụ lục 1, Phụ lục 2;
- Văn bản số 5936/VPCP-KTTH.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đoàn Thái Sơn

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

(Kèm theo Công văn số 263/NHNN-VCL ngày 13 /01/2025 về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia năm 2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

I. Các Bộ, ngành

1. Bộ Tài chính
2. Bộ Công an
3. Bộ Ngoại giao
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5. Bộ Thông tin và Truyền thông
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo
7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8. Bộ Khoa học và Công nghệ

II. Các cơ quan liên quan

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam
2. Đài Truyền hình Việt Nam
3. Đài Tiếng nói Việt Nam

III. Các địa phương

- UBND 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Phụ lục 1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

- Tên đơn vị:

- Đầu mối liên hệ (Họ tên, điện thoại, email):

- Năm báo cáo: 2024

I. Kết quả triển khai nhiệm vụ được phân công tại Chiến lược và Chương trình hành động năm 2024

STT	Tên nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo	Khả năng hoàn thành theo dự kiến (Áp dụng đối với các nhiệm vụ có quy định thời hạn hoàn thành)
I	Các nhiệm vụ nêu tại Điều 2 của Chiến lược (nếu có)		
II	Các nhiệm vụ nêu tại Phụ lục Chương trình hành động thực hiện Chiến lược		

II. Tình hình nghiên cứu, xử lý các đề xuất, kiến nghị được phân công xử lý tại Báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược tài chính toàn toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 năm 2023 (*được giao tại Phụ lục của Báo cáo*)

(Văn bản số 5936/VPCP-KTTH ngày 21/08/2024 của Văn phòng Chính phủ)

III. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai

(Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ)

IV. Công tác phối hợp trong việc triển khai nhiệm vụ

(Nêu thực trạng công tác phối hợp với các đơn vị khác trong việc triển khai nhiệm vụ)

V. Đề xuất, kiến nghị

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc nêu tại mục III, IV ở trên (nếu có);
- Kiến nghị điều chỉnh Chiến lược và Chương trình hành động (nếu có);
- Các đề xuất, kiến nghị khác liên quan.

Nơi nhận:
- Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN.

……, ngày… … tháng... …năm… …
(Người ký Báo cáo)

Ghi chú:

- Đối tượng áp dụng: **Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.**

- Thời gian chốt số liệu báo cáo: tính đến ngày 31/12 của năm báo cáo.

- Nơi gửi báo cáo: theo "Nơi nhận" ghi tại cuối mẫu báo cáo.

- Chỉnh lý, bổ sung báo cáo: Trường hợp phải chỉnh lý, bổ sung nội dung, số liệu trong báo cáo, đơn vị lập báo cáo có trách nhiệm gửi báo cáo đã được chỉnh lý, bổ sung, kèm theo văn bản giải trình về việc chỉnh lý.

BÁO CÁO SỐ LIỆU PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

BẢNG 1: DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

(Đơn vị cung cấp số liệu: Bộ Tài chính)

Doanh thu phí bảo hiểm (Đơn vị: tỷ VNĐ)	**2023**	**2024**
+ *Phi nhân thọ*		
+ *Nhân thọ*		
+ *Doanh thu đầu tư*		
Đóng góp vào GDP (%)		
+ *Phi nhân thọ*		
+ *Nhân thọ*		
+ *Hoạt động đầu tư*		

BẢNG 2: DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM GỐC THEO NGHIỆP VỤ

(Đơn vị cung cấp số liệu: Bộ Tài chính; Cung cấp số liệu của năm 2023 và 2024 (trong đó mỗi năm làm 1 bảng số liệu riêng biệt)

Các chỉ tiêu	**Doanh thu phí bảo hiểm (Đơn vị: tỷ VNĐ)**	**Cơ cấu doanh thu phí bảo hiểm (Đơn vị: %)**
Bảo hiểm sức khỏe		
Bảo hiểm xe cơ giới		
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại		
Bảo hiểm cháy nổ		
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển		
Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu		
Bảo hiểm trách nhiệm		
Bảo hiểm hàng không		
Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính		
Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh		
Bảo hiểm nông nghiệp		
Bảo hiểm bảo lãnh		
Bảo hiểm khác		

BẢNG 3: DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

(Đơn vị cung cấp số liệu: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Cung cấp số liệu của năm 2023 và 2024 (trong đó mỗi năm làm 1 bảng số liệu riêng biệt)

Các chỉ tiêu	Doanh thu phí bảo hiểm (Đơn vị: tỷ VNĐ)	Số lượng người tham gia BHXH (Đơn vị: người)
Bảo hiểm xã hội		
- Bảo hiểm xã hội bắt buộc		
- Bảo hiểm xã hội tự nguyện		
Bảo hiểm y tế		
Bảo hiểm thất nghiệp		
Tổng số		

BẢNG 4: SỐ LƯỢNG NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM THEO ĐỊA PHƯƠNG VÀ GIỚI TÍNH

(Đơn vị cung cấp số liệu: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Cung cấp số liệu của năm 2023 và 2024 (trong đó mỗi năm làm 1 bảng số liệu riêng biệt)

Các chỉ tiêu	Số lượng người tham gia BHXH theo giới tính (Đơn vị: người)		Tổng số
	Nam	Nữ	
Tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội			
+ Hà Nội			
+ Tp. Hồ Chí Minh			
……			
+ Vĩnh Phúc			
+ Yên Bái			

Tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội: là số người (đã lọc trùng) có tham gia ít nhất trong 1 trong 3 loại bảo hiểm bao gồm Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

BẢNG 5: TỔNG SỐ NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH/THÀNH PHỐ

(Đơn vị cung cấp số liệu: Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Cung cấp số liệu của năm 2023 và 2024 (trong đó mỗi năm làm 1 bảng số liệu riêng biệt)

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thành thị/nông thôn		Giới tính		Tổng
		Thành thị	Nông thôn	Nam	Nữ	
Tổng số người trưởng thành (từ 15 tuổi trở lên) trên toàn quốc	Người					
+ Hà Nội	Người					
+ Tp. Hồ Chí Minh	Người					
……	Người					
+ Vĩnh Phúc	Người					
+ Yên Bái	Người					

Phụ lục 2

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

- Tên đơn vị[1]:

- Đầu mối liên hệ (Họ tên, điện thoại, email):

- Năm báo cáo: 2024

I. Kết quả triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia (Chiến lược) tại địa bàn tỉnh/thành phố năm 2024

Đánh giá việc triển khai Chiến lược tại địa bàn tỉnh/thành phố đối với các nội dung sau:

1. Việc lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm, xây dựng nông thôn mới của tỉnh/thành phố

- Việc lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm;

- Việc lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình, kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới của tỉnh/thành phố.

2. Việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại tỉnh/thành phố

- Việc thực hiện thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách nhà nước bằng phương thức không dùng tiền mặt cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ;

- Việc chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh/thành phố triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt;

- Việc khuyến khích cá nhân và doanh nghiệp thực hiện thanh toán bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với nộp thuế, phí, lệ phí, phạt vi phạm hành chính, thanh toán hóa đơn định kỳ (điện, nước, viễn thông, học phí, viện phí);

- Việc khuyến khích các doanh nghiệp trả lương cho người lao động và thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua tài khoản.

3. Việc quản lý, hỗ trợ khuyến khích hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa, các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô

- Đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Đối với các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô.

4. Việc tuyên truyền, giáo dục về tài chính toàn diện

- Việc chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh/thành phố thực hiện công tác tuyên truyền về tài chính toàn diện;

- Việc xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông giáo dục, phổ biến kiến thức tài chính cho người dân và doanh nghiệp;

- Việc xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực ở các cơ quan quản lý, các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính về thúc đẩy tài chính toàn diện phù hợp với điều kiện thực tế tại tỉnh/thành phố.

5. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025 đề ra tại Kế hoạch hành động của tỉnh/thành phố thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Kết quả thực hiện năm 2024.

- Đánh giá khả năng đạt được các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025.

II. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược tài chính toàn toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 năm 2023

(Văn bản số 5936/VPCP-KTTH ngày 21/08/2024 của Văn phòng Chính phủ)

III. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai

(Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ)

IV. Công tác phối hợp trong việc triển khai nhiệm vụ

(Nêu thực trạng công tác phối hợp với các đơn vị khác trong việc triển khai nhiệm vụ)

V. Đề xuất, kiến nghị

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc nêu tại mục III, IV ở trên (nếu có);
- Kiến nghị điều chỉnh Chiến lược và Chương trình hành động (nếu có);
- Các đề xuất, kiến nghị khác liên quan.

Nơi nhận:
- Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN.

….., ngày… … tháng... …năm… …
(Người ký Báo cáo)

Ghi chú:

[1]- Đối tượng áp dụng: **UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**

- Thời gian chốt số liệu báo cáo: tính đến ngày 31/12 của năm báo cáo.

- Nơi gửi báo cáo: theo "Nơi nhận" ghi tại cuối mẫu báo cáo.

- Không ủy quyền cho chi nhánh NHNN ký báo cáo.

- Chỉnh lý, bổ sung báo cáo: Trường hợp phải chỉnh lý, bổ sung nội dung, số liệu trong báo cáo, đơn vị lập báo cáo có trách nhiệm gửi báo cáo đã được chỉnh lý, bổ sung, kèm theo văn bản giải trình về việc chỉnh lý.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5936/VPCP-KTTH V/v Báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia năm 2023	*Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2024*

Kính gửi:

- Các đồng chí Bộ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia về tài chính toàn diện.

Xét Báo cáo và kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại văn bản số 253/BC-NHNN ngày 26 tháng 7 năm 2024 về tình hình thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của năm 2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về tài chính toàn diện có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Các Bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu Báo cáo nêu trên của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, xử lý theo thẩm quyền, vượt thẩm quyền báo cáo ngay cấp có thẩm quyền các đề xuất, kiến nghị; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế, phát huy các kết quả đã đạt được, đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng hạn các giải pháp, nhiệm vụ, đạt các mục tiêu của Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện: là đầu mối, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan trong việc triển khai đồng bộ, thống nhất các nhiệm vụ, giải pháp; hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá tình hình triển khai, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đánh giá kết quả thực hiện; báo cáo, đề xuất cuộc họp Ban chỉ đạo vào cuối năm 2024, chuẩn bị cho việc sơ kết Chiến lược vào năm 2025.

3. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện chủ động thực hiện đầy đủ trách nhiệm của thành viên Ban Chỉ đạo, phát huy tinh thần trách nhiệm của cá nhân, tích cực đôn đốc, chỉ đạo bộ, ngành mình triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được phân công.

4. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các cơ quan, đơn vị và cá nhân biết, thực hiện./.

(Gửi kèm văn bản số 253/BC-NHNN ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTg, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, QHĐP, QHQT, CN, KGVX, TKBT;
- Lưu: VT, KTTH (2) M.Cường

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM

Mai Thị Thu Vân

Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

SAO Y
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Thời gian ký: 26/07/2024 16:42:51 +07:00

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 253 /BC-NHNN	*Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2024*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của năm 2023

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Triển khai nhiệm vụ được giao tại điểm b, khoản 2, Điều 2, Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Chiến lược), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Chiến lược năm 2023[1] như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược

1. Về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện

a) Về phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối sản phẩm, dịch vụ tài chính:

- Trình Quốc hội thông qua Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5 Quốc hội khóa XV ngày 18/1/2024 và có hiệu lực từ tháng 7/2024[2], trong đó, đã có 01 chương riêng về "ngân hàng chính sách" nhằm góp phần tăng cường vai trò, vị thế của các ngân hàng chính sách; sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô (TCTCVM), chương trình, dự án tài chính vi mô (TCVM), Ngân hàng hợp tác xã (NHHTX), quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) - những loại hình tổ chức tín dụng (TCTD) phù hợp cho phát triển tài chính toàn diện.

- Trình Quốc hội thông qua Luật Hợp tác xã (sửa đổi) tại Kỳ họp lần thứ 5 Quốc hội khóa XV ngày 20/6/2023 và có hiệu lực từ tháng 7/2024[3], trong đó có quy định: Trường hợp luật khác có quy định đặc thù về thành lập, tổ chức quản

---

[1] (i) NHNN đã có các công văn số 223/NHNN-VCL ngày 11/01/2024, công văn số 2501/NHNN-VCL ngày 01/04/2024 (lần 2) gửi các bộ, cơ quan, địa phương về việc gửi báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chiến lược năm 2023 (Có 12 bộ, ngành, cơ quan có liên quan và 55 địa phương đã gửi báo cáo của năm 2023);

(ii) NHNN đã có công văn số 3582/NHNN-VCL ngày 26/4/2024 gửi các bộ, cơ quan liên quan xin ý kiến dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược năm 2023 trình Thủ tướng Chính phủ (Có 12 bộ, ngành, cơ quan có liên quan đã gửi ý kiến góp ý, bao gồm: Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam).

[2] Luật số 32/2024/QH15 ngày 18/1/2024.

[3] Luật số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023.

lý, tổ chức lại, giải thể, phá sản và hoạt động có liên quan của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì áp dụng theo quy định của luật đó, do vậy khắc phục tình trạng có sự không thống nhất giữa Luật Hợp tác xã và Luật Các tổ chức tín dụng trong quy định về tổ chức và hoạt động đối với QTDND như trước đây.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức, hoạt động của phòng giao dịch bưu điện trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) Bưu điện Liên Việt[4], trên cơ sở đó, mở rộng khả năng cung ứng dịch vụ tài chính, nhất là địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa; nghiên cứu, xây dựng Thông tư thay thế Thông tư quy định về QTDND, Thông tư quy định về mạng lưới hoạt động của NHTM, Thông tư về tổ chức và hoạt động của TCTCVM[5].

b) Về phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản hướng đến những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện:

- Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) đã bổ sung quy định để vừa đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an toàn hoạt động vừa tạo điều kiện để TCTD cung ứng các sản phẩm, dịch vụ đa dạng, bao gồm quy định về các khoản cấp tín dụng có mức giá trị nhỏ[6], đại lý thanh toán[7], cung ứng sản phẩm, dịch vụ qua phương tiện điện tử, quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng, qua đó tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ tài chính của người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa[8].

- Trình Chính phủ ban hành: (i) Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (ii) Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền; (iii) Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 05/05/2023 quy định về bảo hiểm vi mô; (iv) Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân[9].

- Ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền[10]; Thông tư sửa đổi quy định cho vay của TCTD đối với khách hàng, trong đó bổ sung quy định về cho vay bằng phương tiện điện tử, góp phần tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận vốn vay với quy trình thủ tục nhanh và

---

[4] Thông tư số 11/2023/TT-NHNN ngày 31/8/2023 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định về tổ chức và hoạt động của phòng giao dịch bưu điện trực thuộc NHTMCP Bưu điện Liên Việt.

[5] NHNN đã ban hành các Thông tư: Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về QTDND, Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 quy định về mạng lưới hoạt động của NHTM, Thông tư số 33/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 quy định về hồ sơ, trình tự cấp phép, tổ chức và hoạt động của TCTCVM.

[6] Tại khoản 2, Điều 102 Luật các TCTD năm 2024.

[7] NHNN đã ban hành Thông tư số 07/2024/TT-NHNN ngày 21/6/2024 quy định về hoạt động đại lý thanh toán.

[8] Quy định các hoạt động kinh doanh khác của QTDND bao gồm: Đại lý cung ứng dịch vụ thanh toán cho NHHTX đối với thành viên, khách hàng của QTDND (điểm b khoản 4 Điều 126); Hoạt động kinh doanh khác của TCTCVM bao gồm: Đại lý cung ứng dịch vụ thanh toán cho ngân hàng đối với khách hàng của TCTCVM (điểm b khoản 1 Điều 130).

[9] Ngoài ra, NHNN đang hoàn thiện dự thảo Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng theo chỉ đạo của Chính phủ.

[10] Thông tư số 09/2023/TT-NHNN ngày 28/7/2023 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền.

thuận tiện hơn[11]; Thông tư về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn[12]; và nghiên cứu, xây dựng Thông tư thay thế Thông tư hướng dẫn mở và sử dụng tài khoản thanh toán, Thông tư quy định về hoạt động thẻ ngân hàng, Thông tư hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán[13].

- NHNN đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết gia hạn thời gian thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile-Money đến 31/12/2024[14]; NHNN đang chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về dịch vụ Mobile-Money theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 192/NQ-CP.

c) Về hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư:

- Trình Quốc hội thông qua Luật Căn cước tại Kỳ họp lần thứ 6 Quốc hội khóa XV ngày 27/11/2023 và có hiệu lực từ tháng 7/2024[15], trong đó quy định căn cước là giấy tờ tùy thân chứa các thông tin cơ bản về nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng và sinh trắc học của một người và những quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng thông tin trong CSDL quốc gia về dân cư.

- Trong năm 2023, Quốc hội đã thông qua Luật Giao dịch điện tử[16], Luật Viễn thông[17] và Luật Căn cước, là cơ sở pháp lý quan trọng để đẩy mạnh phát triển dữ liệu. Bộ Công an vừa hoàn thành dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dữ liệu để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

d) Về thanh tra, giám sát nhằm đảm bảo việc triển khai tài chính toàn diện được an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng pháp luật

- Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/04/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân được ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền dữ liệu cá nhân, ngăn chặn các hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cá nhân, tổ chức; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động thanh tra, kiểm

---

[11] Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng.

[12] Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 quy định về việc TCTD, CN NHNNg cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.

[13] NHNN đã ban hành các Thông tư: Thông tư số 17/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán của tổ chức, cá nhân tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, Thông tư số 18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng, Thông tư số 15/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

[14] Nghị quyết số 192/NQ-CP ngày 18/11/2023. Ngày 18/11/2023, NHNN cũng ban hành các Quyết định sửa đổi về thời gian thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile-Money cho 3 doanh nghiệp thực hiện thí điểm đến hết ngày 31/12/2024.

[15] Luật số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023.

[16] Luật số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023.

[17] Luật số 24/2023/QH15 ngày 24/11/2023.

tra đảm bảo việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính được an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng pháp luật.

- Ban hành các Thông tư về kiểm soát nội bộ, Thông tư về kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng, trong đó quy định, hướng dẫn cụ thể về hoạt động kiểm tra của NHNN đối với các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[18].

Việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trên đã tạo cơ sở pháp lý cho các tổ chức cung ứng phát triển an toàn, lành mạnh, hiệu quả; phát triển các kênh phân phối, sản phẩm, dịch vụ tài chính mới, nhất là các sản phẩm, dịch vụ tài chính số; phát triển thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) nhằm nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho mọi người dân, doanh nghiệp, nhất là người dân sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, hải đảo; ban hành các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục khó khăn, khôi phục và phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện và thúc đẩy thực hiện các mục tiêu về tài chính toàn diện.

2. Về phát triển các tổ chức cung ứng, kênh phân phối

a) Về phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng và mở rộng độ bao phủ các điểm cung ứng dịch vụ tài chính

- Đến tháng 12/2023, hệ thống các TCTD tại Việt Nam có: 04 NHTM do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên; 02 ngân hàng chính sách (gồm: Ngân hàng Phát triển Việt Nam và NHCSXH); 28 NHTMCP (không bao gồm NHTM nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ); 26 TCTD phi ngân hàng, gồm 16 công ty tài chính và 10 công ty cho thuê tài chính; 09 ngân hàng 100% vốn nước ngoài; 51 chi nhánh ngân hàng nước ngoài; NHHTX và 1.178 QTDND và 04 TCTCVM, 79 chương trình, dự án TCVM.

- Bên cạnh hệ thống các TCTD, đến cuối năm 2023, có 51 tổ chức không phải là ngân hàng cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đang hoạt động, trong đó có 49 tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử, 49 tổ chức cung ứng dịch vụ cổng thanh toán điện tử và hỗ trợ thu hộ, chi hộ, 14 tổ chức cung ứng dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử, 01 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử.

- Đến cuối tháng 12/2023, có hơn 7,2 triệu tài khoản Mobile-Money, trong đó số lượng khách hàng đăng ký và sử dụng dịch vụ ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo chiếm khoảng 70%.

Trên cơ sở các cơ chế, chính sách của NHNN, các TCTD tiếp tục phát triển mạng lưới giao dịch, đồng thời, phân bổ, sắp xếp lại mạng lưới chi nhánh, phòng

---

[18] Thông tư số 14/2023/TT-NHNN ngày 20/11/2023 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ TCTD phi ngân hàng; Thông tư số 17/2023/TT-NHNN ngày 31/8/2023 quy định về kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng.

giao dịch, hệ thống ATM trên toàn quốc hợp lý hơn, hướng tới những địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Tình hình phát triển mạng lưới giao dịch của hệ thống các TCTD tính đến cuối năm 2023 như sau:

(i) Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch của TCTD/100.000 người trưởng thành đạt 17,57 chi nhánh, phòng giao dịch (tăng 10,80% so với năm 2022); Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch của TCTD/1.000 km2 đạt 40,72 chi nhánh, phòng giao dịch (tăng 12,99% so với năm 2022).

(ii) Số lượng máy ATM/100.000 người trưởng thành đạt 27,30 máy (giảm 2,3% so với năm 2022); số lượng máy ATM /1.000 km2 đạt 63,29 máy (giảm 0,37% so với năm 2022). Số lượng máy POS/100.000 người trưởng thành đạt 699,97 máy (tăng 28,32% so với năm 2022); số lượng máy POS/1.000 km2 đạt 1622,83 máy (tăng 30,86% so với năm 2022).

(iii) Tỷ lệ xã/thị trấn có điểm cung ứng dịch vụ tài chính trên tổng số xã/thị trấn trên toàn quốc (tính cho địa bàn nông thôn; không tính điểm cung ứng dịch vụ tài chính của NHCSXH) đạt 32,98% (năm 2022 là 32,60%).

b) Về phát triển các kênh phân phối hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số

Các công nghệ Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 như trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (ML), dữ liệu lớn (Big Data) được ứng dụng mạnh mẽ trong hầu hết các hoạt động ngân hàng. Các ngân hàng đã chủ động nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên thiết bị di động, đảm bảo an toàn bảo mật, nâng cao trải nghiệm và gia tăng sự hài lòng của khách hàng; thường xuyên nâng cấp ứng dụng Mobile Banking, kết nối hệ sinh thái với các ngành, lĩnh vực khác cho phép khách hàng thực hiện nhiều giao dịch thanh toán trên các ứng dụng của ngân hàng mà không cần đến phòng giao dịch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân vùng sâu, vùng xa tiếp cận sử dụng dịch vụ nhanh chóng, an toàn và tiện ích. Trong năm 2023, giao dịch qua các kênh phân phối hiện đại tiếp tục tăng nhanh cả về số lượng và giá trị giao dịch. Cụ thể:

(i) Giao dịch, thanh toán qua ATM và POS: Đến cuối tháng 12/2023, toàn hệ thống có 20.961 ATM (giảm 0,37% so với cuối năm 2022)[19] với số lượng giao dịch đạt hơn 970,62 triệu giao dịch (giảm 9,34% so với năm 2022), giá trị giao dịch đạt gần 2,80 triệu tỷ đồng (giảm 9,08% so với năm 2022); có 537.502 máy POS (tăng 30,86% so với cuối năm 2022) với số lượng giao dịch đạt hơn 728,88 triệu giao dịch (tăng 16,96% so với năm 2022), giá trị giao dịch đạt gần 1,23 triệu tỷ đồng (tăng 18,66% so với năm 2022).

---

[19] Bên cạnh việc các ngân hàng rà soát, phân bổ, sắp xếp mạng lưới ATM hợp lý hơn, có một số ngân hàng (như United Overseas Bank, Quốc dân) đóng toàn bộ hệ thống ATM, không còn cung ứng dịch vụ trên ATM (do sự phát triển của mô hình ngân hàng số) nên dẫn đến số lượng ATM năm 2023 giảm nhẹ so với năm 2022.

(ii) Thanh toán qua QR Code: Đến cuối tháng 12/2023, số lượng giao dịch thanh toán qua QR Code đạt hơn 262,87 triệu giao dịch (tăng 242,46% so với năm 2022); giá trị giao dịch đạt hơn 191,93 nghìn tỷ đồng (tăng 157,2% so với năm 2022).

(iii) Giao dịch thanh toán qua thẻ: Đến cuối tháng 12/2023, tổng số thẻ đang lưu hành đạt hơn 147 triệu thẻ (tăng 1,27% so với cuối năm 2022); số lượng giao dịch thanh toán nội địa của thẻ ngân hàng đạt 797 triệu giao dịch (tăng 14,6% so với năm 2022); giá trị đạt khoảng 1.742,6 nghìn tỷ đồng (tăng 17,72% so với năm 2022).

(iv) Giao dịch thanh toán qua Internet, điện thoại di động: Đến cuối tháng 12/2023, có 85 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán qua Internet với số lượng giao dịch đạt gần 2.173,74 triệu giao dịch (tăng 54,77% so với năm 2022), giá trị giao dịch đạt hơn 58,85 triệu tỷ đồng (tăng 6,50% so với năm 2022); 52 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động với số lượng giao dịch đạt hơn 7.966,38 triệu giao dịch (tăng 59,86% so với năm 2022), giá trị giao dịch đạt hơn 55,10 triệu tỷ đồng (tăng 12,73% so với năm 2022).

(v) Giao dịch bằng dịch vụ Mobile-Money: Tổng số lượng giao dịch (bao gồm giao dịch nạp/rút/chuyển tiền/thanh toán) qua tài khoản Mobile-Money của khách hàng từ khi triển khai thí điểm (tháng 11/2021) đến cuối tháng 12/2023 là hơn 70,3 triệu giao dịch với tổng giá trị giao dịch gần 3.093 tỷ đồng.

(vi) Mở tài khoản thanh toán và phát hành thẻ bằng e-KYC: Từ thời điểm bắt đầu triển khai (cuối tháng 3/2021) đến cuối tháng 12/2023, có 40 ngân hàng đã triển khai mở tài khoản thanh toán cho khách hàng bằng phương thức điện tử (e-KYC) với gần 35 triệu tài khoản thanh toán đang hoạt động. Đến tháng 12/2023, có 27 tổ chức đã triển khai phát hành thẻ bằng e-KYC với khoảng 14,9 triệu thẻ đang lưu hành được phát hành bằng e-KYC.

Trong năm 2023, số lượng giao dịch TTKDTM đạt 11.342,8 triệu giao dịch với giá trị đạt 222,3 triệu tỷ đồng (tăng 49,36% về số lượng và 1,28% về giá trị); tỷ lệ giá trị TTKDTM/GDP ở mức gần 22 lần.

c) Về sử dụng mạng lưới bưu chính công cộng để cung ứng các dịch vụ tài chính cơ bản

Trong năm 2023, Bưu điện Việt Nam tiếp tục phát triển, hoàn thiện các dịch vụ trung gian thanh toán được cấp phép như: dịch vụ cổng thanh toán điện tử; dịch vụ Ví điện tử; dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử. Tiếp tục triển khai các dịch vụ trung gian thanh toán: Thanh toán dịch vụ thu hộ tiền khi giao hàng (COD); Bưu chính chuyển phát, Sàn thương mại điện

theo đúng mục tiêu, tôn chỉ của loại hình TCTD là hợp tác xã, nâng cao mức độ an toàn, hiệu quả và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng địa phương. Đến cuối tháng 12/2023, hệ thống QTDND gồm 1.178 QTDND với 305 phòng giao dịch, hoạt động tại 57 tỉnh, thành phố với số lượng thành viên tham gia khoảng 1,8 triệu thành viên. Vốn điều lệ đạt 6.983,4 tỷ đồng (tăng khoảng 9,6% so với năm 2022); tổng tài sản đạt 183.826,8 tỷ đồng (tăng khoảng 11,86% so với năm 2022); tổng dư nợ cho vay đạt 133.449,1 tỷ đồng (tăng 0,4% so với năm 2022); tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ tín dụng là 0,7% (đến cuối năm 2022 là 0,64%).

Như vậy, các định chế tài chính chuyên biệt có định hướng hoạt động phù hợp với mục tiêu của tài chính toàn diện tiếp tục được củng cố, phát triển về quy mô vốn, mạng lưới hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu vốn, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho các đối tượng mục tiêu tài chính toàn diện.

3. Về phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản, hướng đến những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện

a) Thúc đẩy TTKDTM trong nền kinh tế, tạo điều kiện cho những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ TTKDTM

- NHNN tiếp tục tổ chức triển khai, đôn đốc, theo dõi, giám sát và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện Đề án phát triển TTKDTM tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu đẩy mạnh TTKDTM trong nền kinh tế với mức tăng trưởng cao, tạo thói quen TTKDTM của người dân ở khu vực đô thị và từng bước phát triển ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của CMCN 4.0 để nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thanh toán, dịch vụ TTKDTM, đáp ứng nhu cầu thanh toán một cách thuận tiện, hiệu quả của tổ chức, cá nhân; đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động TTKDTM[26].

Chỉ đạo các NHTM, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tiếp tục tăng cường ứng dụng thành tựu CMCN 4.0 trong hoạt động thanh toán như nghiên cứu, áp dụng các công nghệ, phương thức thanh toán hiện đại (mã phản hồi nhanh (QR Code), mã hóa thông tin thẻ (Tokenization), thanh toán di động, thanh toán phi tiếp xúc); phát triển các dịch vụ thanh toán bán lẻ, thanh toán điện tử nhằm cung cấp nền tảng thanh toán tiện lợi, an toàn cho khách hàng, phục vụ thương mại điện tử; tiếp tục đẩy mạnh cung ứng dịch vụ TTKDTM; hoàn thành kết nối thanh toán thuế điện tử với cơ quan Thuế, Hải quan trên 63 tỉnh/thành phố để thực hiện thu/nộp thuế điện tử; nâng cao chất lượng dịch vụ, khuyến khích việc trả, nhận lương qua tài khoản, đáp ứng nhu cầu thanh toán hàng hóa, dịch vụ ngày càng tăng của xã hội[27].

---

[26] Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển TTKDTM tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.

[27] Cụ thể như: nâng cao chất lượng, tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng mạng lưới chấp nhận thẻ; tích cực phối hợp với chính quyền địa phương, Kho bạc Nhà nước (KBNN) trên địa bàn và các cơ quan, ban ngành chưa

Chỉ đạo các TCTD xây dựng chính sách phí dịch vụ thanh toán hợp lý gắn với các gói tài khoản theo từng nhóm đối tượng khách hàng (như người về hưu, người hưởng trợ cấp xã hội, người già, người nghèo, học sinh, sinh viên và những đối tượng yếu thế khác...) nhằm góp phần thúc đẩy TTKDTM[28].

Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan triển khai nhiều chính sách thúc đẩy TTKDTM[29], đặc biệt đối với dịch vụ công, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục, chi trả an sinh xã hội cũng như đẩy mạnh triển khai kết nối, tích hợp thanh toán trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (DVCQG)[30]; phối hợp với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Công an nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với việc tạo lập tài khoản an sinh xã hội và thúc đẩy TTKDTM đối với hoạt động chi trả trợ cấp an sinh xã hội[31]. Bộ Y tế đã ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm thúc đẩy thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế và chuyển đổi số trong ngành Y tế[32]; Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong TTKDTM đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục[33]; các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cũng đã kết nối hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng DVCQG, cho phép các bộ, ngành, địa phương linh hoạt cung cấp dịch vụ, thanh toán trực tuyến các thủ tục hành chính.

- Bộ Tài chính (KBNN) đã hoàn thành việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực

---

thực hiện trả lương qua tài khoản để có giải pháp triển khai thực hiện trả lương cho đơn vị hưởng lương từ NSNN và các doanh nghiệp trên địa bàn; nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; chủ động tuyên truyền, quảng bá, cung cấp thông tin để các tổ chức, cá nhân nắm rõ tiện ích của các phương tiện, dịch vụ thanh toán qua ngân hàng; có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp một số khoản phí dịch vụ để khuyến khích đẩy mạnh thực hiện trả lương qua tài khoản cho cán bộ công nhân viên và người lao động...

[28] Theo quy định tại Thông tư số 35/2012/TT-NHNN ngày 28/12/2012 của NHNN về phí dịch vụ thẻ ghi nợ nội địa, tổ chức phát hành thẻ cần phân loại đối tượng khách hàng để có hình thức hỗ trợ phù hợp.

[29] Trong đó, đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái số với nhiều dịch vụ, phương thức thanh toán mới như mở tài khoản/mở thẻ bằng eKYC, thanh toán, chuyển tiền, rút tiền tại ATM bằng mã QR, thanh toán thẻ chip phi tiếp xúc (contactless chip), xác thực thanh toán sinh trắc học, mã hóa thông tin thẻ (tokenization) đã được các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tích hợp vào trong sản phẩm, dịch vụ để nâng cao tiện ích, an toàn bảo mật, qua đó góp phần phổ biến TTKDTM đến với người dân, doanh nghiệp (bao gồm cả ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa).

[30] NHNN đã có công văn (Công văn số 3965/NHNN-TT ngày 25/5/2025) chỉ đạo ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán về việc thúc đẩy hoạt động TTKDTM. Đồng thời, có văn bản gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, và chỉ đạo các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, doanh nghiệp thí điểm cung ứng dịch vụ Mobile-Money về việc hỗ trợ triển khai thanh toán trực tuyến lệ phí đăng ký xét tuyển đại học năm 2023 (Công văn số 4940/NHNN-TT ngày 26/6/2023).

[31] Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã có các văn bản gửi UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội: Công điện số 01/CĐ-LĐTBXH ngày 12/01/2024 về việc tổ chức triển khai chi trả trợ cấp an sinh xã hội đến đối tượng hưởng chính sách đã có tài khoản trong dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn và trong năm 2024; Công văn số 5234/LĐTBXH-TTTT ngày 23/12/2022 hướng dẫn chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn; Công văn số 388/LĐTBXH-CNTT ngày 22/01/2024 về tăng cường thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách.
NHNN đã có văn bản chỉ đạo các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, doanh nghiệp thí điểm cung ứng dịch vụ Mobile-Money về việc thúc đẩy chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt (Công văn số 60/NHNN-TT ngày 4/1/2024).

[32] Kế hoạch số 1190/KH-BYT ngày 10/9/2022; Nghị quyết số 157-NQ/BCSĐ ngày 3/2/2023.

[33] Quyết định số 4597/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022.

KBNN và tích hợp 100% thủ tục trên Cổng DVCQG với 100% đơn vị sử dụng Ngân sách Nhà nước (NSNN) thuộc đối tượng bắt buộc đã tham gia (trừ các đơn vị khối an ninh-quốc phòng và các tổ chức hội nghề nghiệp), tỷ lệ giao dịch chi NSNN qua DVCTT đạt trên 99%. Bên cạnh đó, KBNN đã triển khai trên toàn quốc việc tự động thanh toán các khoản chi dịch vụ điện, nước, viễn thông trên cơ sở văn bản uỷ quyền của đơn vị sử dụng ngân sách và thoả thuận với nhà cung cấp dịch vụ; phối hợp chặt chẽ với NHNN và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai thực hiện nghiêm túc việc thanh toán cá nhân qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN; khảo sát để xem xét, quyết định mở rộng phạm vi bắt buộc chi thanh toán cá nhân qua tài khoản cho phù hợp với thực tế, theo đó từ ngày 12/01/2023, số địa bàn bắt buộc chi thanh toán cá nhân qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN là 1.918 địa bàn cấp xã.

Đối với thu, nộp NSNN, KBNN đã (i) Mở rộng mạng lưới tài khoản phục vụ thu NSNN, đẩy mạnh phối hợp thu và ủy nhiệm thu NSNN cho các NHTM với nhiều hình thức đa dạng (ủy nhiệm thu thuế, phí, lệ phí, thu phạt vi phạm hành chính), đặc biệt là việc ủy nhiệm thu bằng tiền mặt. Tính đến ngày 15/01/2024, KBNN đã mở rộng hạ tầng để kết nối với 17 hệ thống NHTM[34]; tổng số tài khoản phục vụ thu NSNN của KBNN mở tại các NHTM là 3.291 tài khoản; (ii) Triển khai dự án hiện đại hóa thu NSNN để chia sẻ dữ liệu thu và tổ chức phối hợp thu NSNN bằng các hình thức điện tử như: Chuyển khoản, internet-banking, mobile-banking, ATM,...và nộp 24/7 để tạo thuận lợi và khuyến khích nộp NSNN bằng phương thức điện tử; (iii) Triển khai thu thuế doanh nghiệp, thuế cá nhân, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua Cổng DVCQG.

Đối với lĩnh vực thuế, trong năm 2023, Tổng cục Thuế đã: (i) Phối hợp với NHNN, hệ thống các NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài triển khai tiếp nhận thông tin tài khoản thanh toán của người nộp thuế mở tại NHTM bằng phương thức điện tử theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế[35]; (ii) Tích cực có các phương án triển khai với các NHTM trong việc phối hợp thu NSNN đối với các khoản thu từ đất và lệ phí trước bạ phương tiện giao thông qua TTKDTM. Tháng 4/2023, cơ quan Thuế đã phối hợp với hệ thống ngân hàng, KBNN triển khai nộp thuế theo mã định danh khoản phải nộp[36]. Kết quả, đã phối hợp với 57 NHTM

---

[34] Gồm các ngân hàng: Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank, MB, SHB, VPBank, Techcombank. SeABank. HDBank, MSB, OCB, Lienvietpostbank, TPBank, Eximbank, Sacombank, ACB.

[35] Đây là cơ sở giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý thuế và tiếp tục triển khai mở rộng TTKDTM trong lĩnh vực thuế. Đối với công tác phối hợp thu NSNN bằng phương thức TTKDTM đối với người nộp thuế là cá nhân, doanh nghiệp trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế theo nhiều phương thức điện tử (nộp thuế điện tử tại Cổng DVCQG, Cổng Thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, hệ thống Dịch vụ thuế điện tử (eTax), qua ứng dụng Thuế điện tử cho thiết bị di động (eTax Mobile) hoặc thực hiện giao dịch nộp thuế thông qua hệ thống ứng dụng thanh toán điện tử của ngân hàng.

[36] Nhằm đơn giản, hiện đại hóa phương thức thu nộp thuế theo Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030.

cung cấp dịch vụ nộp thuế điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng DVCQG và các dịch vụ thanh toán điện tử khác; đến 31/12/2023, tổng số doanh nghiệp đăng ký nộp thuế điện tử thành công tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và NHTM là 915.305 doanh nghiệp trên tổng số 923.403 doanh nghiệp đang hoạt động, đạt tỷ lệ 99,12%. Đối với cá nhân, số người nộp thuế cá nhân sử dụng app Etax Mobile là 638.618 người nộp thuế.

- Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để hoàn thành mục tiêu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao như: Giao chỉ tiêu cho từng cơ quan BHXH cấp dưới; phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động người hưởng; đổi mới hình thức tuyên truyền; xác định nhóm đối tượng tiềm năng để tập trung vận động, phát triển[37]; tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; phối hợp với ngân hàng có cơ chế ưu đãi, khuyến khích với người hưởng mở tài khoản cá nhân[38]; phối hợp với Bộ Tư pháp trong chia sẻ dữ liệu liên quan đến đăng ký khai sinh, khai tử để phục vụ các nghiệp vụ của ngành BHXH Việt Nam và thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành[39].

Đến hết năm 2023, có khoảng 64% số người hưởng nhận các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp (TCTN) qua tài khoản tại khu vực đô thị (vượt 4% chỉ tiêu giao tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ[40]). Trong đó, lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đạt 47%; chế độ BHXH một lần đạt 94%; TCTN đạt 98% (tăng lần lượt 5%, 2% và 2% so với năm 2022). 54/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội; tổng số đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đã có tài khoản mong muốn chi trả không dùng tiền mặt là 994.249 người; tổng số đối tượng đã được chi trả qua tài khoản là 431.760 người; tổng kinh phí thực hiện chi trả trong năm 2023 là hơn 1.092 tỷ đồng.

---

[37] Ngành BHXH Việt Nam đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương thức điện tử (trên trang Zalo, website BHXH tỉnh, ứng dụng VssID; gửi thư ngỏ, tờ rơi trực tiếp tại các điểm chi trả, bộ phận một cửa, trung tâm hành chính công....; cung cấp số điện thoại hotline của cơ quan BHXH để tư vấn, hỗ trợ; phối hợp cùng bưu điện, ngân hàng đặt bàn hướng dẫn mở thẻ, chuyển hình thức đăng ký nhận lương hưu tại các điểm chi trả; vận động người hưởng có giao dịch tại ngân hàng (vay, gửi tiết kiệm) nhận chế độ BHXH, TCTN qua tài khoản cá nhân; phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động tại tổ dân phố). Năm 2023, tiếp tục đổi mới các hình thức tuyên truyền như: Tổ chức tọa đàm, đối thoại trên sóng phát thanh truyền hình; trực tiếp trên Fanpage; các cán bộ BHXH gọi điện trực tiếp đối với các trường hợp người hưởng có số tháng chậm lĩnh lương hưu bằng tiền mặt nhiều để vận động chuyển hình thức nhận qua tài khoản ngân hàng.

[38] Một số BHXH tỉnh thỏa thuận với các ngân hàng (BIDV, Vietcombank, Vietinbank, LPBank, Đông Á, Seabank, MB bank, Agribank.....) mở thẻ ATM miễn phí, thực hiện giảm phí chuyển tiền qua tài khoản cũng như có các chính sách miễn phí chuyển tiền trong nội bộ ngân hàng hoặc liên ngân hàng, miễn phí thường niên cho người hưởng. Một số ngân hàng (BIDV, Vietcombank, Agribank) bố trí cán bộ hỗ trợ người hưởng mở tài khoản trực tiếp tại điểm chi trả và có quà tặng kèm theo nhằm thu hút người hưởng mở tài khoản cá nhân.

[39] BHXH Việt Nam đã tích cực triển khai để chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật liên thông nhận toàn bộ dữ liệu để quản lý người hưởng và quản lý chi trả chặt chẽ hơn (trong đó có người hưởng qua tài khoản cá nhân).

[40] Chỉ tiêu giao tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg là "Năm 2025 đạt 60% số người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, TCTN trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua các phương tiện TTKDTM".

- 63/63 UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành văn bản triển khai, chỉ đạo, giao chỉ tiêu cụ thể cho các sở, ban, ngành, các tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn đẩy mạnh việc thực hiện việc thanh toán các khoản chi NSNN và có nguồn gốc NSNN bằng phương thức TTKDTM cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ, đẩy mạnh thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội bằng phương thức TTKDTM; khuyến khích các doanh nghiệp trả lương cho người lao động và thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua tài khoản; tiếp tục tích cực triển khai các hoạt động tuyên truyền, khuyến khích người dân thực hiện TTKDTM đối với nộp thuế, phí, lệ phí, phạt vi phạm hành chính, thanh toán hóa đơn định kỳ.

b) Phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp, nông thôn

- Ngày 16/6/2022, Quốc hội đã thông qua Luật Kinh doanh bảo hiểm, trong đó việc triển khai và tham gia các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và các sản phẩm bảo hiểm vì mục tiêu an sinh, xã hội được Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi.

- Hiện nay, chính sách về bảo hiểm nông nghiệp được thực hiện theo Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 về bảo hiểm nông nghiệp của Chính phủ. Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 9/5//2022 về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp (hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/6/2022 đến hết ngày 31/12/2025). Quy định này được ban hành nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý ổn định, minh bạch, thống nhất và các quy định mang tính đặc thù phù hợp với đặc điểm sản xuất nông nghiệp Việt Nam, tạo điều kiện cho việc thực hiện bảo hiểm nông nghiệp.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 quy định việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp từ Ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trong đó quy định cụ thể về nội dung và mức chi tài chính cho nhiệm vụ "Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất" và "Thúc đẩy thực hiện bảo hiểm trong nông nghiệp". Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và địa phương xây dựng, ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 05 để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương và điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung, nhiệm vụ thực hiện cho phù hợp với các nội dung chi được quy định tại Thông tư 55 của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan[41].

---

[41] Thông tư số 07/2024/TT-BNNPTNT ngày 31/05/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một

- NHNN chỉ đạo các TCTD tiếp tục đẩy mạnh triển khai chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP[42]; tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận tín dụng, phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng ngân hàng phù hợp với từng loại hình, nhu cầu sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, trong đó có đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), hợp tác xã (HTX), các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, tham gia chuỗi giá trị, liên kết.

Đến nay, đã có trên 90 TCTD và khoảng 1.100 QTDND tham gia cho vay nông nghiệp, nông thôn, với mạng lưới các chi nhánh, phòng giao dịch rộng khắp tận thôn bản, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ phát triển lĩnh vực này. Đến ngày 31/12/2023, tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt trên 3,294 triệu tỷ đồng, tăng 11,56% so với năm 2022, chiếm 24,29% tổng dư nợ tín dụng nền kinh tế; dư nợ cho vay không có tài sản đảm bảo theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP đạt trên 656 nghìn tỷ đồng, tăng 2% so với cuối năm 2022, chiếm 20% tổng dư nợ nông nghiệp, nông thôn.

c) Phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho DNNVV, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, dự thảo các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2023 nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ khi Luật chính thức có hiệu lực thi hành từ 1/7/2024. Luật cũng bao gồm quy định về Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã cấp trung ương và địa phương. Trên cơ sở quy định của Luật và Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, trong thời gian tới, các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã sẽ sớm được kiện toàn và thống nhất về tổ chức và hoạt động.

- Bộ Tài chính tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách đối với các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất tín dụng, cụ thể: Đến hết năm 2023, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ký ban hành Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác

---

số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

[42] Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 23/5/2023 yêu cầu các TCTD tập trung tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các động lực tăng trưởng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của người dân, doanh nghiệp góp phần phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh; Văn bản số 2016/NHNN-TD ngày 23/3/2023 chỉ đạo các TCTD và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long về việc đẩy mạnh thu mua, kinh doanh thóc gạo; Văn bản số 4458/NHNN-TD ngày 9/6/2023 chỉ đạo các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ưu tiên vốn và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, chế biến lâm sản, thủy sản tiếp cận vốn tín dụng để phục vụ sản xuất kinh doanh; Văn bản số 5631/NHNN-TD ngày 14/7/2023 hướng dẫn các NHTM triển khai Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm thủy sản.

Triển khai chính sách áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc (DTBB) hỗ trợ đối với các TCTD có tỷ trọng cho vay nông nghiệp, nông thôn lớn theo Thông tư số 14/2018/TT-NHNN. Theo đó, năm 2023, NHNN đã cho phép 03 ngân hàng (Agribank, Ngân hàng TMCP Bắc Á, NHHTX) được áp dụng tỷ lệ DTBB hỗ trợ.

xã; Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân. Ngoài ra, cấp bổ sung vốn điều lệ cho các Quỹ để tăng cường năng lực tài chính cho Quỹ (cấp vốn điều lệ cho Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia 323,27 tỷ đồng, trong đó năm 2023 cấp bổ sung 100 tỷ đồng).

Bộ Tài chính định hướng phát triển các sản phẩm bảo hiểm mới, đa dạng về quyền lợi và cách thức triển khai, hoàn thiện quy tắc điều khoản theo hướng đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, nâng cao tính minh bạch thông tin, đơn giản hóa phương thức phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp bảo hiểm và giúp người tham gia bảo hiểm dễ dàng tiếp cận và đánh giá sản phẩm bảo hiểm. Theo đó, Bộ Tài chính đã trình các cấp có thẩm quyền xây dựng và ban hành các chính sách khuyến khích phát triển các sản phẩm như bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm vi mô.

- Trong năm 2023, bên cạnh các giải pháp điều hành tín dụng, để nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng của người dân, doanh nghiệp, NHNN đã chủ động triển khai nhiều giải pháp cụ thể như: (i) Tổ chức các chương trình kết nối ngân hàng – doanh nghiệp[43]; (ii) Chỉ đạo các TCTD triển khai một số chương trình tín dụng kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng chính đáng của người dân, doanh nghiệp[44]; (iii) Đơn giản hóa quy trình, thủ tục cho vay; rà soát các loại phí, lệ phí TCTD đang áp dụng (bao gồm cả các loại phí liên quan đến hoạt động cho vay và các loại phí khác mà khách hàng vay vốn có thể phải trả) để cắt, giảm các loại phí, lệ phí không cần thiết; (iv) Triển khai các chương trình, chính sách tín dụng tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội[45]. Với hệ thống các chỉ đạo và giải pháp đồng bộ của NHNN, đến 31/12/2023, dư nợ tín dụng đối với DNNVV đạt 2.482.971 tỷ đồng (tăng 13,61% so với cuối năm 2022), chiếm tỷ trọng 18,31% dư nợ tín dụng của nền kinh tế; dư nợ tín dụng đối với HTX, liên hiệp HTX đạt 6.146 tỷ đồng (giảm 2,7% so với cuối năm 2022).

4. Về hoàn thiện và tăng hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng tài chính

a) Hoàn thiện hạ tầng thanh toán

---

[43] Trong năm 2023, NHNN đã phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố tổ chức 17 Hội nghị kết nối ngân hàng – doanh nghiệp và hội nghị chuyên đề nhằm nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong việc tiếp cận, hấp thụ vốn tín dụng ngân hàng. NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố phối hợp với sở, ban, ngành tổ chức hàng trăm hội nghị kết nối ngân hàng - doanh nghiệp tại 63 địa phương trên cả nước. Đến cuối năm 2023, đã có khoảng 526 buổi gặp gỡ, đối thoại giữa ngân hàng và doanh nghiệp được tổ chức trên cả nước. Thông qua chương trình, các TCTD đã hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn (thông qua các hình thức như cho vay mới, điều chỉnh giảm lãi, phí...) cho trên 235 nghìn doanh nghiệp và một số khách hàng khác, với dư nợ hơn 1,8 triệu tỷ đồng...

[44] Đến cuối tháng 12/2023, dư nợ cho vay phục vụ nhu cầu đời sống tăng 7,83% so với cuối năm 2022 và chiếm 21,16% (cùng kỳ năm 2022 tăng 27,93% và chiếm tỷ trọng 22,33%). Một số chương trình tín dụng tiêu biểu như: Gói tín dụng 15.000 tỷ đồng cho lĩnh vực lâm sản, thủy sản; Gói tín dụng 120.000 tỷ đồng từ nguồn vốn của các NHTM đối với chủ đầu tư, người mua nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; Gói tài chính tiêu dùng lên tới 20.000 tỷ đồng của Công ty Tài chính TNHH HD Saison và Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng SMBC cho công nhân vay.

[45] Gồm: Chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Các chính sách tín dụng tại NHCSXH; các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chiến lược phát triển các hệ thống thanh toán Việt Nam đến năm 2030 đã được ban hành theo Quyết định số 234/QĐ-NHNN ngày 19/2/2024 của Thống đốc NHNN.

- Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTĐTLNH) đã phủ khắp các tỉnh, thành phố với 101 thành viên và 133 đơn vị thành viên tham gia thanh toán liên ngân hàng. Trong năm 2023, tổng số giao dịch nội tệ qua Hệ thống TTĐTLNH đạt trên 132,59 triệu giao dịch (giảm 14,579% so với năm 2022) với giá trị đạt trên 201,78 triệu tỷ đồng (tăng 2,76% so với năm 2022).

- Hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử xử lý 7.371,53 triệu giao dịch (tăng 52,64% so với năm 2022) với giá trị đạt trên 53,03 triệu tỷ đồng (tăng 13,26% so với năm 2022).

- Hệ thống thanh toán bù trừ điện tử tự động phục vụ các giao dịch thanh toán bán lẻ (ACH) được đưa vào vận hành chính thức từ tháng 7/2020 với khả năng thanh toán thời gian thực, hoạt động liên tục 24/7, có khả năng kết nối với các ngành, lĩnh vực khác để cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số phục vụ nhu cầu chuyển tiền, giao dịch thanh toán bán lẻ, thanh toán các dịch vụ tiện ích. Hệ thống thanh toán bán lẻ Việt Nam đã hoàn thành thực hiện kết nối song phương cho phép thanh toán qua mã QR code với Thái Lan, Campuchia, dự kiến sẽ tiếp tục mở rộng với các nước khác[46].

- Các NHTM tiếp tục chú trọng đầu tư phát triển hệ thống thanh toán nội bộ, hệ thống ngân hàng lõi (core banking) để cung ứng các dịch vụ, phương tiện thanh toán hiện đại, đa dạng, tiện lợi; thường xuyên nâng cấp ứng dụng, bổ sung các tính năng tiện ích cho khách hàng trên hệ thống Internet Banking, Mobile Banking đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến; nghiên cứu, xây dựng triển khai các mô hình chi nhánh cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch tự động, tự phục vụ (self-service) trên cơ sở ứng dụng công nghệ số; nghiên cứu, nâng cấp cơ sở dữ liệu số... Nhiều ngân hàng đã có trên 95% số lượng giao dịch được xử lý trên kênh số.

Để bắt kịp xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng, các ngân hàng đã chủ động kết nối với các đơn vị cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán nhằm cung ứng dịch vụ an toàn, thuận tiện, đem lại nhiều tiện ích cho người dùng (như thanh toán hóa đơn, thanh toán dịch vụ vận tải, ăn uống, khách sạn - du lịch, vé tàu, vé máy bay, thanh toán hàng hóa - dịch vụ tại quầy...); qua đó, thiết lập các hệ sinh thái thanh toán số, nâng cao trải nghiệm khách hàng.

- NHNN tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao; phối hợp diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông

---

[46] Trong khuôn khổ Hội nghị hợp tác song phương giữa NHNN Việt Nam và NHCHDCND Lào diễn ra ngày 1/12/2023 tại thành phố Luang Prabang - Lào, công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) và Công ty TNHH Mạng lưới thanh toán quốc gia Lào (LAPNET) đã ký kết Thỏa thuận hợp tác về nghiên cứu triển khai thí điểm kết nối thanh toán bán lẻ song phương sử dụng mã QR giữa Việt Nam và Lào.

tin; đào tạo chuyên gia an toàn thông tin; điều tra, cung cấp thông tin truy bắt tội phạm sử dụng công nghệ cao liên quan đến ngành Ngân hàng[47].

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Bộ Công an đã triển khai Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư kết nối chính thức với: 63 địa phương, 17 đơn vị bộ ngành[48] và 04 doanh nghiệp nhà nước[49]. Kết quả đã tiếp nhận hơn 1,014 triệu yêu cầu tra cứu, xác thực thông tin, giá trị thu về hơn 500 tỷ đồng cho nhà nước.

- Bộ Tài chính đã hoàn thành và kết nối với CSDL quốc gia về dân cư. Tính đến ngày 31/12/2023, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) đã tiếp nhận 13.010 hồ sơ đăng ký thuế lần đầu và 5.155 hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế của cá nhân không kinh doanh qua Cổng DVCQG.

- Triển khai Đề án 06, NHNN đã ban hành Kế hoạch năm 2023 của ngành Ngân hàng[50], Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 27/10/2023 và Kế hoạch phối hợp số 01/KHPH-BCA-NHNN triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 của Bộ Công an và NHNN[51]. NHNN cũng tích cực chỉ đạo các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư để làm sạch dữ liệu khách hàng mở tài khoản thanh toán và áp dụng các giải pháp ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chíp, tài khoản định danh và xác thực điện tử (VNeID) trong xác thực khách hàng[52].

---

[47] Tổ chức các đoàn kiểm tra tuân thủ về an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng tại 10 đơn vị NHNN, 09 TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và phối hợp với A05 - Bộ Công an thực hiện kiểm tra tại 03 TCTD; thực hiện thu thập, khai thác thông tin dữ liệu liên quan đến hoạt động thanh toán thẻ, thanh toán qua Internet, điện thoại di động để nắm bắt tình hình và xu hướng của hoạt động thanh toán trong nền kinh tế; theo dõi, cập nhật tình hình và xử lý các vụ việc phát sinh liên quan đến thanh toán qua Internet, di động; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát để đảm bảo chất lượng, an toàn hoạt động thanh toán thẻ và ATM/POS; tham mưu xây dựng các văn bản chỉ đạo chung về việc đảm bảo chất lượng, an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán thẻ và ATM, yêu cầu kiểm tra, báo cáo về vụ việc phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng,... Theo đó, tình hình an ninh, an toàn thông tin của NHNN cơ bản đảm bảo, không để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến hoạt động của NHNN.

[48] Gồm: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Tài chính (DVC và Hệ thống chuyên ngành của Tổng cục thuế); Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục quản lý đăng ký kinh doanh); Bộ Y tế (Dữ liệu tiêm chủng); Bộ Giao thông vận tải; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Trẻ em); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Công nghệ thông tin và dữ liệu tài nguyên môi trường); Văn phòng Chính phủ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tư pháp; Bộ Quốc phòng (Hệ thống dịch vụ công); Bộ Nội vụ; Bộ Ngoại giao.

[49] Gồm: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), VNPT, Mobifone, Viettel (Hệ thống thông tin thuê bao viễn thông).

[50] Quyết định số 264/QĐ-NHNN ngày 02/3/2023.

[51] Về dịch vụ công, NHNN đã hoàn thành xây dựng phần mềm dịch vụ công kết nối với CSDL quốc gia về dân cư từ tháng 6/2022 và đưa vào sử dụng chính thức từ tháng 3/2023. Về nghiệp vụ thông tin tín dụng, đến nay NHNN (CIC) đã phối hợp với Bộ Công an (C06) hoàn thành 05 đợt xác thực với tổng số hơn 48,5 triệu hồ sơ khách hàng trong kho dữ liệu thông tin tín dụng của CIC (số liệu đến tháng 12/2023: khoảng 42 triệu hồ sơ khách hàng).

[52] Tính đến tháng 12/2023, có 53 TCTD đang phối hợp với các doanh nghiệp được Bộ Công an cấp giấy phép cung cấp giải pháp xác thực người dùng bằng thẻ CCCD gắn chip để nghiên cứu, triển khai giải pháp xác thực khách hàng tại quầy giao dịch (trong đó 9 TCTD đã triển khai thực tế); 48 TCTD đã liên hệ với C06 để trao đổi về phương án làm sạch dữ liệu; 13 TCTD đã và đang liên hệ với C06 để ứng dụng tài khoản định danh và xác thực khách hàng (trong đó 10 TCTD đã triển khai thực tế tại quầy giao dịch, 11 TCTD đã triển khai thực tế qua ứng dụng điện thoại); 8 TCTD đã và đang liên hệ với C06 để ứng dụng tài khoản định danh và xác thực điện tử (VNeID); 26 TCTD đã liên hệ C06 để triển khai hoặc tự tổ chức đào tạo nội bộ, phổ biến kiến thức về nhận diện CCCD thật/giả; 19 TCTD đang phối hợp với C06 tìm hiểu giải pháp chấm điểm tín dụng.

- Đối với hoạt động chi trả an sinh xã hội: Công ty cổ phần thanh toán quốc gia (NAPAS) và C06 đã thực hiện thử nghiệm với 04 TCTD triển khai luồng liên kết tài khoản an sinh xã hội với tài khoản ngân hàng phục vụ chi trả an sinh xã hội.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính toàn diện

NHNN tiếp tục hoàn thiện các mẫu biểu báo cáo để thu thập dữ liệu từ các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính; rà soát dữ liệu có thể khai thác từ các đơn vị của NHNN, hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế số; phối hợp lồng ghép các chỉ tiêu tài chính toàn diện bên cầu vào cuộc điều tra khảo sát của Tổng cục Thống kê để bổ sung cho cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính toàn diện[53].

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia

NHNN (Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia – CIC) đã xây dựng được cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia thống nhất trên nền tảng công nghệ hiện đại, tích hợp được nhiều nguồn dữ liệu khác nhau. Trong năm 2023, CIC tiếp tục duy trì nguồn thông tin từ 100% các TCTD trong ngành (bao gồm 125 TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 1.160 QTDND, 04 TCTCVM); mở rộng các nguồn thông tin từ các bộ, ngành (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Cơ quan Thuế,...), xúc tiến kết nối thông tin với Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm (Bộ Tư pháp), BHXH Việt Nam,... và 61 tổ chức tự nguyện (tăng 06 tổ chức so với cuối năm 2022) nhằm nâng cao độ phủ và chiều sâu thông tin tín dụng, đặc biệt là thông tin về các khách hàng chưa từng có lịch sử tín dụng trong cơ sở dữ liệu của CIC. Mức độ bao phủ thông tin tín dụng trên dân số trưởng thành tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng khả quan, đạt trên 72% vào cuối năm 2023 (cuối năm 2022 là trên 70%).

5. Về giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính; bảo vệ người tiêu dùng tài chính

a) Giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính

- Bộ Tài chính triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, cung cấp thông tin về lợi ích, chi phí, rủi ro cùng phương thức quản lý và sử dụng hiệu quả các phương tiện, dịch vụ TTKDTM tới các đơn vị sử dụng NSNN và người nộp NSNN trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính, KBNN, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tạp chí Quản lý ngân quỹ quốc gia, Tạp chí Thuế Nhà nước; tổ chức các hội nghị tập huấn, hội thảo, tọa đàm, từ đó giúp người dân và các tổ chức trong xã hội hiểu, tiếp cận và sử dụng các phương tiện, dịch vụ TTKDTM một cách đầy đủ, kịp thời, tạo được sự chuyển biến về thói quen TTKDTM trong xã hội.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã: (i) Chỉ đạo các cơ quan báo chí cung

[53] Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã hoàn thành việc thiết kế phiếu điều tra và lồng ghép thu thập thông tin trong Điều tra Lao động và việc làm (Quyết định số 635/QĐ-TCTK ngày 17/7/2023 của Tổng cục Thống kê về ban hành Phương án Điều tra Lao động và việc làm).

cấp thông tin cho người dân về lợi ích, chi phí, rủi ro, phương thức quản lý và sử dụng hiệu quả sản phẩm, dịch vụ tài chính. Trong năm 2023, có tổng số 40.129 tin, bài trên báo/tạp chí điện tử tuyên truyền về nội dung này; (ii) Chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền đúng, đầy đủ cơ cấu phí và các loại phí dịch vụ đối với người tiêu dùng tài chính trên các phương tiện thông tin đại chúng. Năm 2023, có tổng số 35.897 tin, bài trên báo/tạp chí điện tử tuyên truyền về nội dung này.

- NHNN tiếp tục triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục về ngân hàng - tài chính cho người dân. Theo đó, hoạt động truyền thông tập trung vào các vấn đề người dân, doanh nghiệp quan tâm như các cơ chế, chính sách mới của ngành Ngân hàng; thông tin về các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; các kỹ năng sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, đảm bảo an toàn, bảo mật. Hoạt động truyền thông được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, cụ thể như: Chương trình "Tiền khéo, tiền khôn" trên VTV3, chuyên mục "Đồng tiền thông thái" trong chương trình "Chào buổi sáng" trên VTV1, chương trình hoạt hình "Tay hòm chìa khóa" trên VTV1, cuộc thi "Nhà ngân hàng tương lai", "Khéo khôn với tiền", "Hiểu biết về tài chính" cho học sinh, sinh viên tại một số tỉnh, thành phố[54].

- Theo lộ trình ban hành sách giáo khoa của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kiến thức tài chính sẽ tiếp tục được biên soạn và đưa vào chương trình giáo dục của từng lớp học đảm bảo hài hòa với chương trình giáo dục phổ thông mới. Dự kiến việc lồng ghép kiến thức tài chính vào chương trình học từ lớp 1 đến lớp 12 sẽ hoàn thành vào năm 2025[55].

b) Xây dựng khuôn khổ pháp lý bảo vệ người tiêu dùng tài chính

- Trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, các quy định đã và đang được xây dựng theo hướng minh bạch, cơ chế rõ ràng bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng, an toàn, bảo mật thông tin khách

---

[54] Như tăng trưởng tín dụng, tỷ giá, lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ, các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng... Ước tính trong năm 2023, NHNN đã phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí đã đăng tải hàng nghìn tin bài về ngành Ngân hàng; các đài truyền hình (VTV, VTC, Truyền hình Quốc hội, TH Thông tấn xã, TH Hà Nội, VITV, VOVTV...) đã phát sóng hàng trăm phóng sự về tài chính – ngân hàng. Các TCTD đã chủ động xây dựng và triển khai nhiều chương trình truyền thông về các sản phẩm, dịch vụ trên toàn bộ mạng lưới với nhiều hình thức; công khai quy trình xử lý khiếu nại, tranh chấp tại các thỏa thuận của TCTD với khách hàng khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ; cung cấp cho khách hàng đầy đủ các thông tin trước khi xác lập thỏa thuận cung cấp dịch vụ với khách hàng. Trong thời gian tới, NHNN tiếp tục thực hiện các chương trình truyền thông giáo dục tài chính với hình thức đa dạng, phong phú, hướng tới các nhóm đối tượng mục tiêu như học sinh, sinh viên, phụ nữ, đối tượng yếu thế, những người sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

[55] Khi hoàn thành Chương trình Giáo dục phổ thông mới, học sinh sẽ đạt được những năng lực: (i) Kiến thức và hiểu biết về tài chính: Có kiến thức và hiểu biết các khái niệm, bản chất, chức năng của tài chính và tiền tệ và cách thức sử dụng tiền; (ii) Kỹ năng và hành vi tài chính: Hình thành các kỹ năng và áp dụng kiến thức và hiểu biết về các vấn đề tài chính cho tương lai trong nhiều bối cảnh và tình huống khác nhau có thể xảy ra trong thực tế cuộc sống; (iii) Thái độ và giá trị về tài chính: Hiểu và nhận thức được tác động của tiền và các quyết định tài chính của cá nhân.

hàng, các cơ chế giải quyết các tranh chấp, khiếu nại của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính đối với khách hàng theo quy định pháp luật[56].

- Trong năm 2023, công tác thanh tra của NHNN tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng thanh tra chuyên đề, hướng tới tập trung hiệu quả nguồn lực thanh tra vào các đối tượng, lĩnh vực có tiềm ẩn rủi ro cao, dễ phát sinh tiêu cực, sai phạm, góp phần duy trì và giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động tiền tệ, ngân hàng. NHNN đã triển khai 1.105 cuộc thanh tra, kiểm tra và ban hành 314 quyết định xử phạt hành chính với số tiền xử phạt là 37,2 tỷ đồng (năm 2022 con số này lần lượt là 227 quyết định xử phạt hành chính và 22,4 tỷ đồng). Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được thực hiện đúng quy định pháp luật[57]. Trong năm 2023, NHNN đã tiếp 177 lượt công dân (trong đó có 39 đoàn đông người); xử lý 3.015 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh. Toàn ngành đã xử lý 91% khiếu nại về tài chính của cá nhân, 98% khiếu nại về tài chính của DNNVV. Công tác giám sát tiếp tục được tăng cường và kết nối chặt chẽ với công tác thanh tra nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo các rủi ro, sai phạm trong hoạt động của TCTD[58].

- Bộ Tài chính đã công khai và thực hiện các quy trình tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định (Quyết định số 1127/QĐ-BTC ngày 14/6/2022 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính); duy trì thực hiện tốt hoạt động đường dây nóng, hòm thư điện tử và bộ phận một cửa để tiếp nhận, giải quyết kịp thời các kiến nghị, vướng mắc; có công văn gửi Thanh tra Chính phủ đề xuất hành vi xử lý vi phạm hành chính trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

c) Phát triển Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN)

- Sau khi Chiến lược phát triển bảo hiểm tiền gửi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành[59], BHTGVN đã tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống BHTGVN[60].

- BHTGVN tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực tài chính, nâng cao năng lực hoạt động, áp dụng công nghệ hiện đại trong công tác giám

---

[56] NHNN ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, yêu cầu các TCTD tăng cường triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa nguy cơ lợi dụng tài khoản thanh toán cho hành vi bất hợp pháp; thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng Bộ Công an (A05, C02, A04, C06,...) trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm gian lận, lừa đảo liên quan hoạt động thanh toán (Công văn số 7939/NHNN- TT ngày 12/10/2023, Công văn số 7940/NHNN-TT ngày 12/10/2023, Công văn số 8301/NHNN-TT ngày 27/10/2023...); phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán (Hệ thống SIMO) để thu thập thông tin, xây dựng kho dữ liệu chung về thanh toán, ví điện tử có dấu hiệu nghi ngờ liên quan đến gian lận, lừa đảo.

[57] NHNN đã ban hành Quyết định số 1530/QĐ-NHNN ngày 14/8/2023 về Quy chế tiếp công dân của NHNN và Quyết định số 1531/QĐ-NHNN ngày 14/8/2023 về Nội quy tiếp công dân tại trụ sở chính của NHNN.

[58] Nội dung giám sát bao gồm giám sát tình hình tuân thủ, chấp hành các quy định về an toàn trong hoạt động và đánh giá rủi ro trong hoạt động của các TCTD.

[59] Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 30/12/2022.

[60] Quyết định số 123/QĐ-BHTG ngày 24/3/2023 ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển BHTG; Quyết định số 469/QĐ-BHTG ngày 11/8/2023 về Kế hoạch chi tiết triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển BHTG.

sát, kiểm tra[61]. Đến ngày 31/12/2023, Quỹ dự phòng nghiệp vụ (Quỹ thể hiện khả năng chi trả ngay lập tức của BHTGVN khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm theo quy định) đạt 100,51 nghìn tỷ đồng, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm 2022.

6. Về các giải pháp hỗ trợ khác

a) Lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình xây dựng nông thôn mới

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022. NHNN đã có văn bản chỉ đạo các TCTD, NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố về việc triển khai nhiệm vụ tại Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Kết quả cụ thể đến 31/12/2023: (i) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: dư nợ cho vay trên địa bàn các xã đạt gần 1.979.266 tỷ đồng (tăng 17,4% so với cuối năm 2022) với hơn 9,8 triệu khách hàng còn dư nợ (phần lớn khách hàng là các cá nhân, hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp); (ii) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH đạt 331.923 tỷ đồng (tăng 17,14% so với cuối năm 2022) với hơn 6,8 triệu khách hàng còn dư nợ; (iii) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP: dư nợ cho vay đạt 2.317 tỷ đồng với 46.490 khách hàng còn dư nợ.

- Các UBND tỉnh, thành phố tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao theo Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện của tỉnh, thành phố. Mục tiêu tài chính toàn diện đã được chú trọng gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố, đưa vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022, Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025...

b) Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực về thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam

- Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho nguồn nhân lực ở các cơ quan quản lý thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ, trong đó có nghiên cứu và lồng ghép các nội dung đào tạo gắn với các mục tiêu của Chiến lược; xây dựng 01 nhiệm vụ nghiên cứu nhằm nâng cao ứng dụng công nghệ vào thực tiễn, góp phần thúc đẩy hoạt động tài chính toàn diện ở Việt Nam[62];

---

[61] BHTGVN thực hiện giám sát liên tục, thường xuyên đối với 100% các tổ chức tham gia BHTG trên địa bàn quản lý (1280 tổ chức) và giám sát chuyên sâu đối với các QTDND có vấn đề. BHTGVN đã hoàn thành 100% kế hoạch kiểm tra theo định kỳ năm 2023 đối với 266 tổ chức tham gia BHTG và kế hoạch kiểm tra theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN đối với 60 QTDND; phê duyệt và giao kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2024 đối với 253 tổ chức tham gia BHTG (bao gồm: 26 ngân hàng và 227 QTDND) cho các đơn vị kiểm tra trong toàn hệ thống.

[62] Trong khuôn khổ triển khai Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước "Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0", mã số KC 4.0/19-25.

phê duyệt khung Chương trình nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ cao, phát triển sản phẩm và dịch vụ công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030, một trong các nội dung của Chương trình là ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng[63]; bổ sung nội dung ứng dụng các công nghệ chủ chốt của công nghiệp 4.0 trong lĩnh vực dịch vụ tài chính - ngân hàng là một trong các nội dung của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia đến năm 2025 "Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0"[64].

- Bộ Tài chính đã chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu xã hội về cung ứng dịch vụ tài chính xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm đối với nguồn nhân lực công tác tại các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính[65]. Đồng thời, các Tổng cục thuộc Bộ cũng triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về sản phẩm, dịch vụ tài chính.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030"[66].

- NHNN tiếp tục xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân lực của hệ thống NHNN, ngành Ngân hàng và các đối tượng liên quan khác về tài chính ngân hàng, nghiệp vụ QTDND, TCVM, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh[67]. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần trang bị, củng cố kiến thức chuyên môn, kỹ năng xây dựng cơ chế, chính sách về tài chính toàn diện cho cán bộ, công chức, viên chức NHNN.

- Các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính thường xuyên tổ chức các chương trình, khóa đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý, kinh doanh ngân hàng, cập nhật kiến thức mới về các sản phẩm ngân hàng, quản lý rủi ro, phòng chống rửa tiền, các ứng dụng mới trên hệ thống ngân hàng điện tử, Mobile Banking, qua đó nâng cao chất lượng phục vụ, cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ một cách nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ và phù hợp nhu cầu về các sản phẩm, dịch vụ tài chính.

---

[63] Theo Quyết định số 3148/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

[64] Theo Quyết định số 370/QĐ-BKHCN ngày 13/3/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2813/QĐ-BKHCN ngày 27/9/2018 phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia đến năm 2025 "Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0".

[65] Bao gồm: Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo chứng khoán, các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Tài chính.

[66] Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

[67] Trong năm 2023, NHNN đã cử 1.874 lượt cán bộ tham dự 98 khóa học, hội thảo, hội nghị, tập huấn, chương trình biệt phái về tài chính – ngân hàng; tổ chức 21 khóa đào tạo với 3.807 học viên là các cán bộ QTDND và các đối tượng khác làm việc tại QTDND; 05 khóa học, hội thảo, diễn đàn với 170 lượt cán bộ là các cán bộ quản lý nhà nước về hoạt động QTDND; cử 4.469 lượt cán bộ tham dự 35 khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và 217 lượt cán bộ tham dự 14 khóa bồi dưỡng liên quan đến tăng trưởng xanh.

c) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về tài chính toàn diện

- Bộ Ngoại giao đã: (i) Thúc đẩy nội dung hợp tác tài chính toàn diện trong các hoạt động đối ngoại như: Chủ động lồng ghép các nội dung về hợp tác tài chính toàn diện, đầu tư và vận động một số đối tác tiềm năng (Hoa Kỳ, Canada, Saudi Arabia, Qatar, Oman, UAE...) cung cấp nguồn vốn vay ưu đãi tại các cuộc hội đàm, trao đổi đoàn cấp cao, họp các Ủy ban hỗn hợp/liên Chính phủ; Tích cực vận động một số Quỹ đầu tư Trung Đông cấp vốn vay ưu đãi cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh tại nông thôn, vùng sâu vùng xa; (ii) Thúc đẩy triển khai các khuôn khổ hợp tác về tài chính, cụ thể: Tham dự Diễn đàn thường niên về Tài chính cho Phát triển năm 2023 trong khuôn khổ Hội đồng Kinh tế và Xã hội (ECOSOC) của Liên hợp quốc tại Hoa Kỳ; tham dự Hội nghị thượng đỉnh về Hiệp ước tài chính toàn cầu mới tại Pháp; tăng cường hợp tác trong lĩnh vực tài chính nhằm hỗ trợ các ngân hàng Việt Nam và góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường tài chính trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); tham gia các cuộc họp nhằm thúc đẩy hợp tác tài chính với nhiều nội dung quan trọng, trong các lĩnh vực mà Việt Nam quan tâm trong khuôn khổ APEC.

- NHNN chủ động, tích cực hợp tác với các quốc gia và các tổ chức quốc tế trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam như hợp tác trong khuôn khổ ASEAN, Khung khổ phát triển Campuchia-Lào-Myanmar-Việt Nam (CLMV); hợp tác với Nhóm Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Tổ chức DSIK (Đức), Tổ chức Công nghệ Thanh toán Toàn cầu (VISA); và hợp tác song phương với một số nước. Trong đó, các nội dung hợp tác tập trung vào hỗ trợ kỹ thuật về tài chính toàn diện, nghiên cứu, thảo luận chính sách và chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo, truyền thông, giáo dục về tài chính toàn diện, tham gia các diễn đàn quốc tế về tài chính toàn diện[68].

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò và ý nghĩa của tài chính toàn diện

- Bộ Thông tin và Truyền thông thường xuyên phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí tại giao ban báo chí hàng tuần tập trung và đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức đối với việc triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, tình hình thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện của Việt Nam; định hướng dư luận, giúp người

---

[68] (i) Trong khuôn khổ ASEAN: Trong năm 2023, Việt Nam (NHNN) tiếp tục tích cực tham gia các hoạt động hợp tác chung của Nhóm công tác về tài chính toàn diện WC-FINC; (ii) Với WB: hợp tác xây dựng và triển khai hỗ trợ kỹ thuật về tài chính toàn diện, tập trung vào các hoạt động về thanh toán; (iii) Với ADB: đã xây dựng và tiến hành đồng bộ phần mềm website về tài chính toàn diện; (iv) Với DSIK: triển khai Bản ghi nhớ giữa NHNN và DSIK giai đoạn 2021-2024 cho các hoạt động về TCVM, giáo dục tài chính, bảo vệ người tiêu dùng tài chính; (v) Với VISA: phối hợp tổ chức 02 khóa đào tạo, nâng cao kiến thức tài chính và quản lý tài chính cho các doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh cá thể đồng bào thiểu số tại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên và Sa Pa, tỉnh Lào Cai; (vi) Hợp tác song phương: hoàn thành kết nối thanh toán bán lẻ song phương sử dụng mã QR với Thái Lan, Campuchia; xây dựng Biên bản ghi nhớ/kế hoạch triển khai kết nối thanh toán bán lẻ song phương sử dụng mã QR với Lào và Ấn độ.

dân, doanh nghiệp, cộng đồng xã hội nâng cao hiểu biết, có kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi ứng xử phù hợp trong lựa chọn và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính, thúc đẩy TTKDTM trong nền kinh tế. Trong năm 2023, có 12.227 tin, bài trên báo, tạp chí điện tử, với mức độ lan tỏa 70.112 tuyên truyền liên quan tới Chiến lược; triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Chiến lược trên tem bưu chính và sản phẩm bưu chính năm 2023[69].

- Đài Truyền hình Việt Nam (THVN) tiếp tục chủ động và phối hợp với NHNN, các NHTM, các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế triển khai công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về tài chính toàn diện một cách đồng bộ và tổng thể với nhiều hình thức đa dạng trên tất cả các kênh truyền hình và nền tảng số của Đài. Trong đó, kênh truyền hình mũi nhọn là kênh VTV1, báo điện tử VTV Online, OTT VTVGo[70]. Đáng chú ý, Đài THVN đã đầu tư thực hiện sản xuất và phát sóng loạt chương trình điểm nhấn trong hệ sinh thái thông tin kinh tế mang tên VTVMoney[71]; duy trì thực hiện tiểu mục "Kinh tế số - Ngân hàng số", "Đồng tiền thông thái" để tuyên truyền về nhiều vấn đề liên quan đến tài chính, đặc biệt là quá trình chuyển đổi số của các tổ chức tài chính.

- Đài Tiếng nói Việt Nam (TNVN) tiếp tục tuyên truyền sinh động về Chiến lược tài chính toàn diện bằng nhiều phương tiện truyền thông (như kênh phát thanh VOV1, VOV5, trang tin tổng hợp vovworld.vn; kênh truyền hình VTC1, VTC8; báo điện tử VOV.VN, VTCNews) và dành thời lượng thích hợp cung cấp đến khán giả, thính giả và độc giả cả nước những thông tin về lĩnh vực tài chính, hướng tới việc phổ cập các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản. Trong năm 2023, Đài TNVN tiếp tục tổ chức nhiều chương trình tọa đàm trực tiếp; xây dựng các tác phẩm báo chí tuyên truyền; quảng bá rộng rãi việc thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện thông qua các chương trình phát sóng truyền thống, trên mạng xã hội.

- Các địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các văn bản chỉ đạo thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện; thông tin, phổ biến các kiến thức tài chính nhằm nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, khu vực nông thôn, người nghèo, người thu nhập thấp,

---

[69] Đã tổ chức thiết kế nhãn tem và tờ rơi để tuyên truyền các dịch vụ tài chính bưu chính hiện đang được cung ứng trên mạng bưu chính công cộng (thanh toán, chuyển tiền, tiết kiệm bưu điện, bảo hiểm bưu điện...) để in kèm mẫu tem "Tết Giáp Thìn" trong bộ tem bưu chính "Tết Giáp Thìn" đã phát hành trong tháng 12/2023 và tờ rơi. Số lượng nhãn tem là 18.000 nhãn, tờ rơi là 15.000 tờ.

[70] Công tác tuyên truyền tiếp tục được Đài THVN triển khai đồng bộ và tổng thể trên hệ thống các kênh truyền hình và các loại hình báo chí, nền tảng số mà Đài phát triển. Các nội dung thể hiện dưới nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau, từ các tin tức, phóng sự của Bản tin Thời sự, bản tin tài chính chuyên biệt phát sóng hàng ngày, đến các chuyên đề, chuyên mục chuyên sâu, hoặc lồng ghép trong nhiều chương trình truyền hình phát sóng hàng ngày, hàng tuần thuộc nhiều thể loại, lĩnh vực khác nhau.

[71] Gồm: Tài chính – Kinh doanh, Dòng chảy tài chính, Khớp lệnh, Money Talk, Landshow – Lăng kính nhà đất (phát trên VTV1, nền tảng số VTVgo, báo điện tử VTV News, các kênh Fanpage VTV24 Money, Youtube VTV24...).

phụ nữ và những đối tượng yếu thế khác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ.

đ) Đẩy mạnh việc cơ cấu lại các TCTD theo các đề án, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

NHNN tiếp tục chỉ đạo triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Đề án Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 (Đề án 689) đã được cụ thể hóa tại Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng. Trong đó, tập trung chú trọng vào: đẩy mạnh xử lý nợ xấu; triển khai chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về việc cơ cấu lại, xử lý các TCTD yếu kém, bảo đảm ổn định tình hình hoạt động và hỗ trợ các TCTD này từng bước phục hồi; hướng dẫn TCTD xây dựng, phê duyệt phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 nhằm bảo đảm phù hợp với mục tiêu, định hướng nêu tại Đề án 689.

- Kết quả cơ cấu lại đối với từng nhóm các TCTD đến 31/12/2023 như sau:

+ *Đối với các NHTM nhà nước:* Tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống các TCTD cả về quy mô vốn, tài sản, huy động vốn và tín dụng[72]; tích cực nâng cao chất lượng tài sản, kiểm soát chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu; đẩy mạnh cơ cấu lại mạng lưới kênh phân phối, trong đó ưu tiên phục vụ khu vực nông nghiệp, nông thôn theo các định hướng lớn về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Chính phủ và chỉ đạo của NHNN. Thời gian qua, NHNN rất chú trọng công tác tăng vốn điều lệ cho các NHTM nhà nước để nâng cao năng lực tài chính cho các ngân hàng này nhằm duy trì hệ số an toàn vốn theo quy định, đảm bảo vai trò là lực lượng chủ lực, chủ đạo về quy mô, thị phần, có khả năng điều tiết, dẫn dắt thị trường[73].

+ *Đối với các ngân hàng được kiểm soát đặt biệt:* NHNN đã trình và được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương chuyển giao bắt buộc đối với 04 ngân hàng được kiểm soát đặc biệt. Hiện, NHNN đang chỉ đạo các bên liên quan thực hiện các nội dung tiếp theo để trình Chính phủ phê duyệt phương án cơ cấu lại các ngân hàng này theo trình tự, thủ tục quy định. Đối với NHTMCP Sài Gòn (SCB), NHNN đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ về chủ trương xử lý và tham gia cơ cấu lại SCB của nhà đầu tư để khẩn trương trình Chính phủ phương án cơ cấu lại SCB theo quy định.

+ *Đối với các NHTM cổ phần:* Về cơ bản đều đang tập trung củng cố, chấn chỉnh toàn diện trên các mặt tài chính, quản trị và hoạt động nhằm nâng cao hiệu

---

[72] Đến 31/12/2023, vốn điều lệ của 04 NHTMNN (Agribank, Vietcombank, VietinBank, BIDV) đạt 207,8 nghìn tỷ đồng; tổng tài sản đạt 8.242,4 nghìn tỷ đồng; huy động vốn thị trường 1 đạt 6.733,4 nghìn tỷ đồng; dư nợ cho vay thị trường 1 đạt 6.009,9 nghìn tỷ đồng.

[73] Cụ thể: Trong năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định phê duyệt phương án đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại BIDV (5.198 tỷ đồng), Vietinbank (3.637,4 tỷ đồng) và Vietcombank (6.407,5 tỷ đồng). Đối với Agribank, trên cơ sở phê duyệt của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Agribank giai đoạn 2021-2023 tương ứng với số lợi nhuận còn lại thực nộp NSNN (tối đa 17.100 tỷ đồng). Hiện Bộ Tài chính đã chuyển cấp bổ sung vốn điều lệ năm 2023 cho Agribank là 6.753 tỷ đồng và Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt giao dự toán NSNN năm 2024 để cấp bổ sung vốn điều lệ số tiền là 10.347 tỷ đồng.

quả kinh doanh, năng lực cạnh tranh[74]; tích cực tăng trưởng, mở rộng quy mô, đẩy mạnh tín dụng, huy động vốn, cải thiện khả năng chi trả và các chỉ số an toàn, lành mạnh tài chính; tập trung xử lý nợ xấu và tăng cường các biện pháp kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng; thực hiện cơ cấu lại hoạt động theo hướng an toàn, lành mạnh hơn, kiểm soát tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tích cực phát triển các dịch vụ thanh toán, dịch vụ phi tín dụng khác và mở rộng dịch vụ bán lẻ, tín dụng tiêu dùng.

+ *Đối với các TCTD nước ngoài:* Các TCTD nước ngoài đang tích cực triển khai Phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với TCTD nước ngoài hoạt động kém hiệu quả, rủi ro cao hoặc chưa đáp ứng chuẩn mực an toàn được cảnh báo kịp thời và yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn như tăng vốn điều lệ, xử lý nợ xấu...

+ *Đối với các TCTD phi ngân hàng:* Đang tiếp tục rà soát, hoàn thiện phương án cơ cấu lại để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Một số TCTD phi ngân hàng yếu kém đang được NHNN nghiên cứu, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc NHNN sẽ phối hợp khi nhận được đề nghị của Bộ chủ quản.

+ *Đối với hệ thống QTDND:* NHNN tiếp tục tập trung chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai các giải pháp nhằm tăng cường củng cố hệ thống QTDND[75]. Trong đó, chỉ đạo NHNN chi nhánh theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của hệ thống QTDND; triển khai quyết liệt phương án xử lý QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt, xem xét cho phép thí điểm việc xử lý pháp nhân các QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt có quy mô nhỏ. Đồng thời, chấn chỉnh, củng cố, từng bước giảm dần số lượng QTDND (đặc biệt các QTDND yếu kém) nhằm đảm bảo QTDND hoạt động theo đúng mục tiêu, tôn chỉ của loại hình TCTD là hợp tác xã, nâng cao mức độ an toàn, hiệu quả, ổn định, bền vững của QTDND và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng địa phương.

+ *Đối với TCTCVM:* Hoạt động của TCTCVM trong thời gian qua tiếp tục khẳng định được sự cần thiết và vai trò quan trọng trong việc gia tăng mức độ tiếp cận dịch vụ tài chính của phân khúc người nghèo, người có thu nhập thấp và các doanh nghiệp siêu nhỏ, có những hiệu quả nhất định trong việc hỗ trợ, nâng cao đời sống của người dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo và hạn chế tín dụng đen.

- Về công tác xử lý nợ xấu, NHNN đã triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tín dụng, xử lý thu hồi nợ xấu và ngăn ngừa, hạn chế nợ xấu mới phát sinh: (i) Ban hành nhiều văn bản chấn chỉnh, cảnh báo TCTD về một số vấn đề rủi ro trong hoạt động; (ii) Tiếp tục triển khai đồng bộ

---

[74] Đến cuối tháng 12/2023, vốn điều lệ của các NHTMCP đạt 542,56 nghìn tỷ đồng; tổng tài sản đạt 8.986,9 nghìn tỷ đồng; huy động vốn thị trường 1 đạt 6.340,7 nghìn tỷ đồng; dư nợ cho vay thị trường 1 đạt 5.932,9 nghìn tỷ đồng.

[75] Đến cuối tháng 12/2023, vốn điều lệ của các QTDND đạt 6,98 nghìn tỷ đồng; tổng tài sản đạt 183,82 nghìn tỷ đồng; huy động vốn thị trường 1 đạt 163,06 nghìn tỷ đồng; dư nợ cho vay thị trường 1 đạt 133,45 nghìn tỷ đồng.

các giải pháp xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD; (iii) Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD trong việc xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm; (iv) Tích cực triển khai hoạt động mua nợ và xử lý nợ tại Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC).

Đến cuối tháng 12/2023, nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD ở mức 4,55%. Trong trường hợp không bao gồm các ngân hàng được kiểm soát đặc biệt (03 ngân hàng mua lại bắt buộc, ngân hàng TMCP Đông Á, SCB), tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 1,69%, nợ bán cho VAMC chưa xử lý và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu[76] là 3,36%. Trong năm 2023, toàn hệ thống đã xử lý được khoảng 268,6 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Lũy kế từ 15/8/2017 đến hết năm 2023, toàn hệ thống TCTD đã xử lý được khoảng 443,8 nghìn tỷ đồng nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42 (không bao gồm nợ xấu xử lý bằng dự phòng rủi ro).

Về nợ xử lý tại VAMC, lũy kế từ khi thành lập (năm 2013) đến 31/12/2023, VAMC đã phối hợp với TCTD xử lý đạt 349.081 tỷ đồng dư nợ gốc, trong đó: (i) 338.446 tỷ đồng dư nợ gốc mua bằng trái phiếu đặc biệt (đạt khoảng 80% so với số dư nợ gốc nội bảng đã mua nợ); (ii) 10.635 tỷ đồng dư nợ gốc mua theo giá trị thị trường (đạt khoảng 78% so với số dư nợ gốc đã mua).

II. Kết quả và những tồn tại, hạn chế

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025

Đến nay, các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược đã và đang được các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan triển khai đồng bộ theo đúng mục tiêu Chiến lược đã đề ra, nhất là các mục tiêu liên quan đến hoàn thiện khuôn khổ pháp lý; phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối, sản phẩm, dịch vụ tài chính; ứng dụng chuyển đổi số và tăng cường đổi mới sáng tạo trong thiết kế, phân phối sản phẩm, dịch vụ tài chính; hoàn thiện cơ sở hạ tầng tài chính cũng như đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong quá trình cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng tài chính cho người dân, doanh nghiệp và bảo vệ người tiêu dùng tài chính. Sau 4 năm triển khai thực hiện Chiến lược, nhìn chung, đã cải thiện đáng kể tình hình tài chính toàn diện tại Việt Nam, nâng cao khả năng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính của mọi người người dân, doanh nghiệp.

Chiến lược đề ra 9 chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025[77]. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu phấn đấu trong năm 2023 được đề cập trong bảng thống kê dưới đây:

---

[76] Các khoản tiềm ẩn trở thành nợ xấu bao gồm: (i) Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn trở thành nợ xấu; (ii) các khoản khác phải thu khó đòi; (iii) nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ tiềm ẩn thành nợ xấu; (iv) lãi phải thu phải thoái nhưng chưa thoái.

[77] Chỉ tiêu "Tỷ lệ người trưởng thành gửi tiết kiệm tại TCTD" hiện chưa có dữ liệu để tính toán. NHNN đã xây dựng Biểu thu thập số liệu người trưởng thành gửi tiết kiệm tại TCTD và bổ sung vào dự thảo Thông tư thay thế

STT	Tên chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Mục tiêu đến năm 2025
1	Tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác[78]	77,41%	87,08%	Ít nhất 80%
2	Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch của NHTM/100.000 người trưởng thành	14,33	15,69	Ít nhất 20 chi nhánh, phòng giao dịch
3	Số xã có điểm cung ứng dịch vụ tài chính (chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng và đại lý ngân hàng; ngoại trừ điểm cung ứng dịch vụ tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội)	32,60%	32,98%[79]	Ít nhất 50% tổng số xã
4	Tốc độ tăng số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt hàng năm	79,22%	89,05%	20% - 25%/năm
5	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa có dư nợ tại các tổ chức tín dụng	253.876	208.115[80]	Ít nhất 250.000 doanh nghiệp
6	Dư nợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế	24,76%	24,29%	25%

Thông tư số 35/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các TCTD, CN NHNNg.

[78] Khái niệm "tài khoản giao dịch" có phạm vi rộng hơn "tài khoản thanh toán", theo đó, số lượng người trưởng thành có tài khoản giao dịch sẽ lớn hơn số lượng người trưởng thành có tài khoản thanh toán. Do hiện nay NHNN chưa thống kê được số lượng người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng và các tổ chức được phép khác, vì vậy, Báo cáo tạm sử dụng số liệu "Số lượng người trưởng thành có tài khoản thanh toán tại ngân hàng" làm cơ sở để dự báo, đánh giá khả năng đạt được chỉ tiêu "Tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác" đến năm 2025.

[79] Sử dụng số liệu thống kê "Số xã/thị trấn có điểm cung ứng dịch vụ tài chính".

[80] Số liệu chưa loại trùng lặp số DNNVV vay vốn tại nhiều TCTD, số DNNVV phát sinh dư nợ tín dụng nhiều lần tại các TCTD.

7	Tỷ lệ doanh thu phí bảo hiểm so với GDP	2,60%	2,22%	Khoảng 3-3,3%[81]
8	Người trưởng thành có thông tin về lịch sử tín dụng trong hệ thống thông tin tín dụng của NHNN	56,97%	70,30%	Ít nhất 70%

Với những kết quả đạt được cho thấy đa số các chỉ tiêu của Chiến lược đều được cải thiện và có khả năng hoàn thành vào năm 2025, như: (i) Tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; (ii) Tốc độ tăng số lượng giao dịch TTKDTM; (iii) Số lượng DNNVV có dư nợ tại các TCTD; (iv) Dư nợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế; (v) Tỷ lệ người trưởng thành có thông tin về lịch sử tín dụng trong hệ thống thông tin tín dụng của NHNN.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu chưa có cơ sở để đánh giá khả năng đạt được mục tiêu, như: (i) Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch của NHTM/100.000 người trưởng thành; (ii) Tỷ lệ xã có điểm cung ứng dịch vụ tài chính (ngoại trừ NHCSXH) trên tổng số xã trên toàn quốc; (iii) Tỷ lệ doanh thu phí bảo hiểm so với GDP. Theo đó:

+ Đối với các chỉ tiêu liên quan đến mạng lưới giao dịch (Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch của NHTM/100.000 người trưởng thành và Tỷ lệ xã có điểm cung ứng dịch vụ tài chính), hiện nay, các NHTM có xu hướng chuyển từ các kênh phân phối truyền thống sang sử dụng các kênh phân phối hiện đại (như Internet banking, Mobile banking) nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động. Điều này phản ánh xu hướng chuyển đổi số mạnh mẽ của hệ thống ngân hàng, cung ứng các dịch vụ ngân hàng số, ngân hàng điện tử thay vì khách hàng phải đến trực tiếp ngân hàng để giao dịch[82].

+ Đối với chỉ tiêu tỷ lệ doanh thu phí bảo hiểm so với GDP, chỉ tiêu này giảm trong năm 2023 do những diễn biến không thuận lợi trên thị trường, hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp bảo hiểm cũng gặp không ít khó khăn.

2. Những tồn tại, hạn chế

a) Về khuôn khổ pháp lý

[81] Chỉ tiêu tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030.

[82] Bên cạnh đó, tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 8/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025" yêu cầu rà soát, bổ sung các quy định hiện hành về điều kiện cấp phép, tổ chức và hoạt động (đặc biệt là các tiêu chí về tài chính, năng lực quản trị, điều hành và tuân thủ pháp luật) trong việc cấp phép thành lập mới và phát triển mạng lưới các TCTD. Ngày 30/6/2024, Thống đốc NHNN đã ban hành Thông tư số 32/2024/TT-NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của NHTM.

- Hành lang pháp lý trong lĩnh vực TTKDTM cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, đảm bảo theo kịp sự phát triển mạnh mẽ của các công nghệ mới, mô hình, dịch vụ thanh toán mới và các vấn đề thực tiễn phát sinh trên thị trường.

- Khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của các tổ chức, chương trình, dự án TCVM cần được hoàn thiện (về mô hình tổ chức, phạm vi hoạt động, đối tượng khách hàng, khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế vào hoạt động TCVM...) để tạo thuận lợi cho hoạt động TCVM phát triển hiệu quả, bền vững, trở thành công cụ hữu hiệu góp phần thực hiện chủ trương của Nhà nước trong giảm nghèo bền vững, đẩy lùi tín dụng đen.

- Khuôn khổ pháp lý về hoạt động của QTDND cần tiếp tục nghiên cứu, rà soát hoàn thiện để phù hợp với thực tế hoạt động hiện nay (như quy định liên quan đến kết nạp thành viên, phạm vi địa bàn hoạt động, các sản phẩm, dịch vụ cung ứng...), từ đó mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ, doanh nghiệp siêu nhỏ.

- Khuôn khổ pháp lý về các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất cho vay, các Quỹ bảo lãnh tín dụng còn có những bất cập nên cơ chế hỗ trợ vốn cho các DNNVV, HTX, tổ chức kinh tế thông qua các Quỹ này chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

b) Về phát triển các tổ chức cung ứng, kênh phân phối

- Mạng lưới giao dịch truyền thống của các TCTD (như chi nhánh, phòng giao dịch, hệ thống ATM) phân bố chủ yếu ở khu vực thành thị, các khu kinh tế phát triển, trong khi còn hạn chế tại các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, do vậy phần nào hạn chế khả năng tiếp cận của người dân tại các địa bàn này.

- Hệ thống các TCTCVM, chương trình, dự án TCVM còn hạn chế về năng lực tài chính, phạm vi, quy mô hoạt động, khả năng cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, do vậy làm hạn chế khả năng hỗ trợ vốn và cung cấp các dịch vụ tài chính cho các đối tượng là người thu nhập thấp và các doanh nghiệp siêu nhỏ.

- Các QTDND vẫn còn hạn chế về năng lực tài chính, khả năng quản trị điều hành, kiểm soát nội bộ, khả năng cung ứng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính.

c) Về cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính

- Các sản phẩm, dịch vụ tài chính (như tài chính vi mô, bảo hiểm vi mô, dịch vụ thanh toán chuyển tiền cho các giao dịch giá trị nhỏ, cơ bản...) phù hợp với các đối tượng như người nghèo, người thu nhập thấp, người già, phụ nữ, người dân ở vùng sâu, vùng xa cần tiếp tục được phát triển, đa dạng hóa, tạo điều kiện cho các đối tượng này dễ dàng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính chính thức.

- TTKDTM mặc dù đã có những bước tiến rõ rệt, nhất là đối với dịch vụ công, song một bộ phận người dân ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa vẫn chưa sử dụng rộng rãi hình thức TTKDTM do thói quen sử dụng tiền mặt, thiếu kiến

thức, hiểu biết về tài chính[83].

- Việc đẩy mạnh chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, TCTN qua ngân hàng mới tập trung chủ yếu ở khu vực đô thị.

- Hoạt động tín dụng đối với nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, sản xuất theo mô hình liên kết vẫn còn hạn chế do doanh nghiệp gặp khó khăn, lúng túng trong việc lập dự án vay vốn và chưa có nhiều phương án, dự án sản xuất hiệu qủa... Các TCTD vẫn còn lúng túng trong thẩm định các dự án đặc thù này.

- Các DNNVV còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng do hạn chế về năng lực hoạt động, thiếu phương án kinh doanh khả thi; các cơ chế hỗ trợ tiếp cận vốn cho DNNVV thông qua bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng, Qũy Phát triển DNNVV thời gian qua chưa đạt được như kỳ vọng.

- Nhiều HTX còn gặp khó khăn trong vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh do còn hạn chế về năng lực tổ chức quản lý hoạt động, quản lý tài chính, quản lý vốn, thiếu các phương án sản xuất, kinh doanh khả thi.

- Việc phát triển các sản phẩm bảo hiểm vi mô, bảo hiểm nông nghiệp vẫn còn hạn chế, chưa phổ biến nhằm giúp các đối tượng có thu nhập thấp, người nghèo, nông dân có giải pháp phòng ngừa rủi ro, bảo đảm an sinh xã hội.

- Xuất hiện các hành vi tội phạm như chiếm đoạt tài khoản, đánh cắp thông tin của khách hàng nhằm chiếm đoạt tiền của khách hàng hoặc sử dụng cho những mục đích bất hợp pháp khác; "tín dụng đen" vẫn còn diễn biến phức tạp, với nhiều phương thức, thủ đoạn gây tác hại đến người tiêu dùng tài chính.

d) Về hoàn thiện và tăng hiệu quả sử dụng hạ tầng tài chính

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ TTKDTM phát triển còn chưa đồng đều, tập trung chủ yếu ở khu vực đô thị, các thành phố lớn và hạn chế ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thanh toán với các hệ thống, dịch vụ thuộc các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế còn chưa hoàn thiện nên hạn chế việc đẩy mạnh TTKDTM cho các dịch vụ trong nền kinh tế.

đ) Về công tác tuyên truyền, giáo dục tài chính

- Người dân, doanh nghiệp, nhất là người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa vẫn còn hạn chế về kiến thức tài chính, thiếu những kỹ năng quản lý tài chính một cách hiệu quả.

---

[83] Đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội, chế độ trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng phần lớn ở khắp các thôn/bản, xã/phường trong cả nước, hầu hết là người cao tuổi, thương binh, bệnh binh nên việc tự đi lại rất khó khăn; mặt khác nhiều đối tượng là dân tộc thiểu số và có những trường hợp không biết chữ nên việc tự giao dịch qua tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản Mobile Money...không thực hiện được. Một số đối tượng người cao tuổi, khuyết tật, tâm thần, trẻ em...cần phải thực hiện thủ tục ủy quyền hoặc xác nhận hoàn cảnh để thân nhân có thể đứng ra nhận thay tiền trợ cấp qua tài khoản ủy quyền. Mặt khác, Công an cấp xã tại các địa phương chưa thực hiện xác thực thông tin tài khoản trên hệ thống CSDLQG về dân cư do chưa có phần mềm kết nối với NHNN và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

- Công tác giáo dục tài chính cho học sinh, sinh viên cần tiếp tục được tăng cường nhằm nâng cao hiểu biết, kiến thức về tài chính, hình thành tư duy kinh doanh, quản lý tài chính cho học sinh, sinh viên.

3. Nguyên nhân

- Các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi cho thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện mặc dù được các bộ, ngành liên quan liên tục nghiên cứu, rà soát sửa đổi, bổ sung, song vẫn còn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn đặt ra về phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, các kênh phân phối, các sản phẩm, dịch vụ tài chính hướng đến các đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, mô hình, dịch vụ thanh toán mới và các vấn đề thực tiễn phát sinh trên thị trường đã đặt ra nhiều thách thức trong việc xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý, kiểm tra, thanh tra, giám sát.

- Khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa là những địa bàn do mật độ dân cư thưa, kinh tế kém phát triển, hạ tầng thông tin liên lạc, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin chưa phát triển đồng bộ nên các tổ chức tín dụng gặp khó khăn khi mở rộng mạng lưới giao dịch.

- Thói quen, tâm lý sử dụng tiền mặt của người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; tâm lý e ngại khi tiếp cận với công nghệ thanh toán mới của một bộ phận người dân gây trở ngại cho phát triển TTKDTM.

- Xu hướng gia tăng tội phạm công nghệ cao với các thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ tội phạm lợi dụng dịch vụ ngân hàng cho mục đích bất hợp pháp.

- Các DNNVV, các HTX năng lực còn hạn chế, nhất là trong điều kiện chịu nhiều tác động bất lợi của dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế, do vậy khó đáp ứng điều kiện vay vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

III. Kiến nghị

Trên cơ sở đánh giá tình hình triển khai Chiến lược, NHNN kiến nghị những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cần tập trung, ưu tiên triển khai trong thời gian tới như sau:

1. Đối với Chính phủ

Chỉ đạo các bộ, ngành liên quan, các địa phương đẩy mạnh triển khai những chính sách, giải pháp hỗ trợ như:

1.1. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025; tập trung thực hiện có hiệu quả phương án xử lý các TCTD yếu kém, triển khai cơ cấu lại các NHTM được kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật.

1.2. Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại các Nghị định của Chính phủ thúc đẩy phát triển nông nghiệp; chú trọng tái cơ cấu, tổ chức lại sản xuất trong nông nghiệp theo hướng bền vững, phát triển liên kết vùng, liên vùng; tăng cường số hóa và ứng dụng kinh tế chia sẻ trong nông nghiệp.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ DNNVV quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV. Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật Hợp tác xã năm 2023 và các chính sách, giải pháp nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ đối với khu vực kinh tế tập thể, HTX.

1.4. Tiếp tục thúc đẩy phát triển thị trường tài chính, tín dụng vi mô, bảo hiểm vi mô, hoàn thiện chính sách về bảo hiểm nông nghiệp, hướng tới mục tiêu phục vụ người nghèo, người thu nhập thấp, doanh nghiệp siêu nhỏ tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

1.5. Tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin với các ngân hàng, trung gian thanh toán để phát triển các dịch vụ ngân hàng số, thanh toán số.

1.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức tài chính, kỹ năng quản lý tài chính cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số, chủ động tích cực tham gia ứng dụng các dịch vụ ngân hàng số, ngân hàng điện tử một cách an toàn, hiệu quả.

2. Đối với các bộ, ngành, địa phương

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục phối hợp chặt chẽ, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động thực hiện Chiến lược, trong đó ưu tiên, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.1. Đối với NHNN:

a) Về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý:

(i) Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng.

(ii) Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý, xây dựng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, thúc đẩy TTKDTM, tạo thuận lợi cho người dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận dịch vụ tài chính.

b) Về phát triển các tổ chức cung ứng, kênh phân phối sản phẩm, dịch vụ tài chính:

(i) Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ, chỉ đạo các NHTM sắp xếp, cơ cấu lại và phát triển mạng lưới hoạt động (chi nhánh, phòng giao dịch, hệ thống ATM, POS)

và dịch vụ ngân hàng ưu tiên cho địa bàn nông nghiệp, nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

(ii) Tổ chức triển khai hiệu quả hoạt động đại lý thanh toán nhằm thúc đẩy tiếp cận dịch vụ thanh toán cho người dân, nhất là người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi chưa có mạng lưới hoạt động của NHTM.

(iii) Thúc đẩy hệ thống các TCTCVM, chương trình, dự án TCVM hoạt động an toàn, bền vững, mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính cho người thu nhập thấp, các doanh nghiệp siêu nhỏ (trong đó bao gồm giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về mô hình tổ chức, phạm vi hoạt động, đối tượng khách hàng, khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế vào hoạt động TCVM...); tạo điều kiện thuận lợi cho TCTCVM liên kết hoạt động với các TCTD, các tổ chức công nghệ tài chính để cung ứng sản phẩm, dịch vụ thuận lợi, chi phí thấp cho người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

(iv) Tích cực triển khai các giải pháp chấn chỉnh, củng cố hoạt động của các QTDND, xử lý QTDND yếu kém, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các QTDND trong liên kết hệ thống, điều hòa vốn, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát an toàn hệ thống QTDND.

c) Về việc phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ tài chính:

(i) Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả Đề án phát triển TTKDTM tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 nhằm tạo thói quen TTKDTM cho người dân ở khu vực đô thị và từng bước phát triển ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; thúc đẩy TTKDTM đối với dịch vụ công, thu - chi NSNN, chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH.

(ii) Triển khai hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm phát triển các mô hình ngân hàng số, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, ngân hàng điện tử an toàn, tiện ích, với chi phí thấp, phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

(iii) Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị liên quan theo dõi, giám sát việc triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money, đảm bảo việc thí điểm an toàn, hiệu quả.

(iv) Chỉ đạo các TCTD cung ứng các dịch vụ TTKDTM tiếp tục có các chính sách hỗ trợ về phí dịch vụ (miễn, giảm các loại phí dịch vụ thanh toán) để khuyến khích khách hàng, nhất là khách hàng ở vùng sâu, vùng xa có thể tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng.

(v) Chỉ đạo các TCTD tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp với nhu cầu khác nhau của DNNVV, HTX, hộ gia đình sản xuất kinh doanh; các sản phẩm cho vay phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp

ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị; các sản phẩm cho vay tiêu dùng phù hợp với đối tượng vay tiêu dùng nhằm góp phần hạn chế "tín dụng đen".

d) Về hoàn thiện cơ sở hạ tầng tài chính:

(i) Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng thanh toán, tăng cường tích hợp, kết nối với các ngành, lĩnh vực khác để cung ứng dịch vụ thanh toán tiện ích trên nền tảng số, giúp tăng tính tiện ích, trải nghiệm cho khách hàng. Tiếp tục triển khai kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư, thẻ Căn cước công dân gắn chíp, tài khoản định danh điện tử (VNeID) phục vụ việc làm sạch, định danh, xác định chính xác thông tin khách hàng cho các hoạt động ngân hàng.

(ii) Tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn, hoạt động liên tục của các hệ thống công nghệ thông tin nhằm cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, ngân hàng điện tử an toàn, thuận tiện cho khách hàng; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình cung ứng, thực hiện các hoạt động ngân hàng trên môi trường số.

đ) Về công tác tuyên truyền, giáo dục tài chính

Phối hợp với các bộ, ngành liên quan tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục tài chính, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp hiểu rõ và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên nền tảng số một cách an toàn, đúng quy định pháp luật; đồng thời, nâng cao nhận thức, cảnh giác của người dân, doanh nghiệp trước những rủi ro an ninh, an toàn thông tin, hành vi tội phạm, lừa đảo phổ biến, mới xuất hiện liên quan đến hoạt động ngân hàng.

e) Về công tác chuẩn bị cho sơ kết Chiến lược vào năm 2025

Nghiên cứu, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan tiến hành sơ kết tình hình triển khai Chiến lược; tổng hợp báo cáo chuẩn bị sơ kết Chiến lược vào năm 2025.

2.2. Đối với Bộ Tài chính

(i) Tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm nghiên cứu, bổ sung các sản phẩm bảo hiểm mới, đa dạng về quyền lợi và cách thức triển khai, nâng cao tính minh bạch thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia bảo hiểm dễ dàng tiếp cận sản phẩm.

(ii) Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế bảo lãnh tín dụng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất cho vay và bảo lãnh tín dụng nhằm tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là DNNVV, doanh nghiệp siêu nhỏ, HTX, hộ gia đình tiếp cận được các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

(iii) Đẩy mạnh thực hiện thanh toán các khoản chi NSNN và có nguồn gốc

NSNN bằng phương thức TTKDTM cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ; đẩy mạnh TTKDTM của cá nhân và doanh nghiệp đối với thu, nộp thuế, phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính.

2.3. Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với NHNN triển khai điều tra thống kê các chỉ tiêu thống kê về tài chính toàn diện bên cầu để hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính toàn diện.

2.4. Đối với Bộ Công an

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn Luật Căn cước. Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, các TCTD, tổ chức cung ứng dịch vụ kết nối, làm sạch dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ các hoạt động nghiệp vụ.

2.5. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục triển khai các chương trình, diễn đàn tài chính góp phần hình thành tư duy kinh doanh, quản lý tài chính cho học sinh, sinh viên.

2.6. Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về Chiến lược; chỉ đạo các cơ quan báo chí, đài phát thanh - truyền hình tiếp tục đẩy mạnh các hình thức truyền thông nhằm tuyên truyền, phổ biến về Chiến lược, chú trọng vào hình thành tư duy, kỹ năng tài chính, kinh doanh cho người dân; phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp hiểu rõ lợi ích, rủi ro cùng cách thức sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách an toàn, hiệu quả.

2.7. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tiếp tục nghiên cứu, lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tổ chức triển khai nâng cao năng lực kế toán và quản lý tài chính của các HTX.

2.8. Đối với BHXH Việt Nam

Đẩy mạnh mở rộng chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, TCTN không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng nhằm tạo điều kiện cho người hưởng lương hưu và các chế độ BHXH, TCTN nhanh chóng, thuận tiện cũng như tiếp cận các dịch vụ an sinh xã hội.

2.9. Đối với Bộ Ngoại giao

Chủ động tăng cường hợp tác tài chính trong khuôn khổ các chương trình,

diễn đàn quốc tế có nội dung về tài chính toàn diện, góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam.

2.10. Đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam

Tiếp tục chủ động, tích cực triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của xã hội về tài chính toàn diện và tình hình thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện của Việt Nam phù hợp với từng đối tượng của tài chính toàn diện, chú trọng vào hình thành tư duy, kỹ năng tài chính, kinh doanh cho người dân.

2.11. Đối với UBND các tỉnh, thành phố

(i) Tiếp tục lồng ghép các mục tiêu về tài chính toàn diện vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương; chỉ đạo các sở, ngành địa phương, cơ quan đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò và ý nghĩa của Chiến lược, phổ biến kiến thức, giáo dục tài chính, nâng cao hiểu biết về các sản phẩm, dịch vụ tài chính đến mọi đối tượng khách hàng.

(ii) Chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn đẩy mạnh việc thực hiện TTKDTM đối với các khoản thu - chi NSNN, chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, TCTN các dịch vụ công; khuyến khích các doanh nghiệp trả lương cho người lao động và thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua tài khoản.

(iii) Tiếp tục phối hợp với ngành Ngân hàng tích cực triển khai các chương trình, chính sách tín dụng phục vụ cho phát triển nông nghiệp nông thôn, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Quỹ bảo lãnh cho DNNVV để nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho người dân, doanh nghiệp/.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KTTH);
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để b/c);
- Thống đốc Nguyễn Thị Hồng (để b/c);
- Lưu: VT, VCL (03b). (NTMPhượng)

Đính kèm:
- Báo cáo tóm tắt;
- Phụ lục số I, II, III;
- Danh sách các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan gửi Báo cáo năm 2023;
- Tổng hợp ý kiến góp ý đối với Dự thảo Báo cáo của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan;
- 12 văn bản góp ý của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan;
- Công văn số 3582/NHNN-VCL ngày 26/4/2024.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đoàn Thái Sơn

Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan trong triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số 253/BC-NHNN ngày 26/7/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Ngoài những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị đã nêu tại Báo cáo của các năm trước (đã, đang được các cơ quan được phân công nghiên cứu, xử lý) và những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị chung đã được NHNN tổng hợp, đưa vào Báo cáo tình hình triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia của năm 2023, Phụ lục này NHNN tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị mới phát sinh trong năm 2023 như sau:

STT	Đơn vị	Nội dung khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị	Ý kiến đề xuất của NHNN
1	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) không có quy định về việc chi trả tiền hưởng các chế độ BHXH qua tài khoản ngân hàng mở tại ngân hàng nước ngoài. Đề nghị Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội báo cáo, trình Chính phủ để trình Quốc hội sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội bổ sung quy định cơ quan BHXH được phép chi trả thông qua tài khoản tiền gửi của người hưởng mở tại ngân hàng nước ngoài và hướng dẫn cụ thể để cơ quan BHXH có cơ sở để tổ chức thực hiện.	***Đề nghị Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội*** nghiên cứu, xử lý.
2	Bộ Thông tin và Truyền thông	1. NHNN cần xác định thông điệp, chủ đề, nội dung trọng tâm công tác tuyên truyền về Chiến lược theo từng năm hoặc từng giai đoạn, trao đổi với Bộ Thông tin và Truyền thông để chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền đi vào chiều sâu, nâng cao hiệu quả. 2. NHNN sớm nghiên cứu, ban hành quy định cho phép mạng lưới bưu chính công cộng được thực hiện một số hoạt động đại lý ngân hàng theo Quyết định 149/QĐ-TTg (Mục III.1.a, III.2.a, III.2.d, Chương trình hành động mục 1,12,13,19 nhiệm vụ chủ trì NHNN), với các nội dung: (i) Cho phép bưu điện hợp tác với ngân hàng trong việc làm đại lý huy động các khoản tiết kiệm vừa, nhỏ đặc biệt tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa;	- Đối với kiến nghị 1: ***Đề nghị NHNN*** nghiên cứu, xử lý. - Đối với kiến nghị 2: Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) đã sửa đổi quy định: NHTM được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc NHNN (khoản 1 Điều 113). NHNN đã ban hành Thông tư số 07/2024/TT-NHNN ngày 21/6/2024 về hoạt động đại lý thanh toán. Đồng thời, nhằm

		(ii) Cho phép bưu điện hợp tác với ngân hàng trong hỗ trợ, tiếp nhận hồ sơ vay từ khách hàng, chuyển đến ngân hàng thẩm định, phê duyệt theo quy định và thực hiện các thủ tục giải ngân, thu nợ; (iii) Cho phép bưu điện hợp tác với ngân hàng trong phát triển tài khoản thanh toán tới người dân, tổ chức, hợp tác trong cung cấp các dịch vụ sử dụng tài khoản thanh toán (thu, chi và các dịch vụ thanh toán khác) của khách hàng qua mạng lưới bưu điện. 3. NHNN ban hành chính sách miễn, giảm các loại phí những dịch vụ ngân hàng, tin nhắn SMS khi sử dụng các dịch vụ ngân hàng hợp tác giữa Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và ngân hàng phục vụ người nghèo, đối tượng an sinh xã hội và người dân ở vùng nông thôn, vùng sâu khó khăn. 4. Các bộ, ngành, địa phương lồng ghép trong công tác truyền thông chính sách nội dung truyền thông về Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia; chủ động, kịp thời cung cấp thông tin cho báo chí tuyên truyền nhằm triển khai hiệu quả, thực chất Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia hướng đến Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số.	khuyến khích phát triển dịch vụ tài chính cơ bản cung cấp qua mạng lưới bưu chính công cộng, tại Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 về TTKDTM đã bổ sung quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích. - Đối với kiến nghị 3: (i) Về kiến nghị liên quan đến các chính sách miễn, giảm các loại phí dịch vụ ngân hàng: Hiện nay, theo quy định của Luật Các TCTD, TCTD được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của TCTD. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương phát triển TTKDTM đối với dịch vụ công (trong đó có hoạt động trợ cấp an sinh xã hội) và Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, NHNN thường xuyên có những chỉ đạo trên toàn ngành, yêu cầu triển khai nhiều giải pháp, trong đó có việc nghiên cứu, áp dụng các chính sách ưu đãi miễn, giảm phí cho các đối tượng khách hàng có thu nhập thấp, đối tượng yếu thế trong xã hội (người về hưu, người hưởng trợ cấp

			xã hội, người già, người nghèo...) như Công văn số 3956/NHNN-TT ngày 25/5/2023, Công văn số 60/NHNN-TT ngày 4/1/2024, Công văn số 4085/NHNN-TT ngày 17/5/2024. (ii) Về kiến nghị liên quan đến các chính sách miễn giảm phí SMS: ***Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông*** nghiên cứu, xử lý. NHNN cung cấp thêm thông tin như sau: Về chính sách hỗ trợ miễn, giảm phí của các nhà mạng đối với các ngân hàng Việt Nam, Hiệp hội ngân hàng Việt Nam đã có nhiều văn bản gửi Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị xem xét giảm giá cước tin nhắn đối với các dịch vụ tài chính - ngân hàng và đã tổ chức cuộc họp trực tuyến về mức cước tin nhắn đối với các dịch vụ tài chính - ngân hàng (SMS Banking) với sự tham gia Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục viễn thông) và các nhà mạng. - Đối với kiến nghị 4: ***NHNN*** tổng hợp đưa vào báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chiến lược năm 2023 trình Thủ tướng Chính phủ.

3	Bộ Tài chính	NHNN chủ trì báo cáo Thủ tướng Chính phủ mở rộng phạm vi nội dung chi và đối tượng bắt buộc thực hiện chi thanh toán cá nhân qua tài khoản với các khoản chi ngoài lương và các đối tượng hưởng lương từ nguồn phí để lại, thu sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập (không hưởng lương từ NSNN); các cá nhân hưởng phụ cấp, trợ cấp hàng tháng từ NSNN (theo quy định hiện hành tại Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ chỉ bắt buộc chi qua tài khoản với tiền lương trả cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN).	***Đề nghị NHNN, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội*** nghiên cứu, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ.
4	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1. Đối với Chính phủ: Tiếp tục coi doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) là thành phần kinh tế quan trọng, là động lực cho tăng trưởng kinh tế; chỉ đạo các bộ, ngành xây dựng, hoàn thiện các giải pháp hỗ trợ DNNVV phát triển thông qua việc tạo lập thị trường ổn định, hỗ trợ tìm kiếm thị trường đầu ra tiềm năng; Tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ DNNVV quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV.	***NHNN*** tổng hợp đưa vào báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chiến lược năm 2023 trình Thủ tướng Chính phủ.
		2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: (i) Nghiên cứu, rà soát trình cấp có thẩm quyền các chính sách phát triển DNNVV bền vững, thích ứng với tình hình phát triển kinh tế mới; Trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn cấp bù lãi suất cho DNNVV theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP trong nguồn đầu tư công trung hạn 2021-2025 để cấp bù lãi suất cho các TCTD cho vay; (ii) Nghiên cứu, xây dựng Nghị định hướng dẫn chi tiết một số điều Luật Hợp tác xã năm 2023[1], trong đó bổ sung các quy định để cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ phù hợp với đặc điểm hoạt động của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và Ngân hàng Hợp tác xã (NHHTX), đảm bảo đúng mục tiêu hỗ trợ hệ thống QTDND phát triển ổn định, an toàn, bền vững; hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật để chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, Hợp tác xã (HTX) được triển khai đồng bộ.	***Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư*** nghiên cứu, xử lý.

[1] Có quy định 08 chính sách hỗ trợ (từ Điều 20 đến Điều 27) đối với QTDND và NHHTX là đối tượng thụ hưởng.

		3. Bộ Tài chính: (i) Đề xuất sửa đổi Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV theo hướng tháo gỡ khó khăn trong hoạt động bảo lãnh của các Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV; (ii) Nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ khó khăn trong việc xây dựng chính sách cấp bù lãi suất cho DNNVV theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV.	***Đề nghị Bộ Tài chính*** nghiên cứu, xử lý.
		4. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân đã chính thức có hiệu lực, việc thu thập thỏa thuận đồng ý của khách hàng về việc cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin còn gặp nhiều khó khăn, tác động đến việc mở rộng và trao đổi thông tin của Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia (CIC) với các đơn vị ngoài ngành Ngân hàng, kể cả các đơn vị đang có hợp tác trao đổi thông tin với CIC như Bộ Kế hoạch và Đầu tư. NHNN đề nghị Bộ Công An (Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – A05) có hướng dẫn cụ thể đối với việc tuân thủ các quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023.	***Đề nghị Bộ Công an*** nghiên cứu, xử lý.
		4. Các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố: (i) Quan tâm cấp vốn và đẩy nhanh việc kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Quỹ bảo lãnh cho DNNVV tại địa phương; (ii) Đẩy mạnh việc tuyên truyền, tập huấn, đào tạo phát triển nguồn nhân lực; hỗ trợ đất đai, xúc tiến thương mại, ứng dụng chuyển giao khoa học – công nghệ; đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX, tổ hợp tác, Liên hiệp HTX (LHHTX); đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất, đặc biệt là việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản trên đất (nhà kính, nhà lưới…) trong đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, rút ngắn các thủ tục giao dịch đảm bảo, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các HTX, tổ hợp tác, LHHTX tiếp cận vốn.	***NHNN*** tổng hợp đưa vào báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chiến lược năm 2023 trình Thủ tướng Chính phủ.

5	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	1. Bộ Thông tin và Truyền thông kịp thời phủ sóng thông tin liên lạc đến các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa để đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương của Chính phủ trong TTKDTM.	***Chuyển Bộ Thông tin và Truyền thông*** để biết.
		2. NHNN bổ sung kiến nghị đối với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là "tiếp tục nghiên cứu, lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững".	***Đề nghị NHNN*** nghiên cứu, xử lý.
		3. NHNN nghiên cứu, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội để xác định có tiếp tục việc triển khai chi trả trợ cấp an sinh xã hội, trợ cấp người có công với cách mạng theo phương thức không sử dụng tiền mặt.	Tại Chỉ thị 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được giao đầu mối chủ trì, phối hợp với NHNN, Bộ Công an và các cơ quan liên quan thúc đẩy việc triển khai chi trả qua tài khoản (bao gồm tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản Mobile-Money và các hình thức hợp pháp khác) cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội, thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội ngay trong năm 2022. NHNN có vai trò phối hợp, đồng thời cũng không có thông tin về danh sách đối tượng hưởng an sinh xã hội, số liệu chi trả trợ cấp an sinh xã hội bằng phương thức không dùng tiền mặt thực tế. Vì vậy, NHNN không có cơ sở để đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của việc triển khai chi trả trợ cấp an sinh xã hội, trợ cấp

			người có công với cách mạng theo phương thức không sử dụng tiền mặt.
6	Bến Tre, Gia Lai	Bộ Công An chủ trì, có biện pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án 06 để có thể kết nối, khai thác CSDLQG về dân cư, tài khoản định danh và xác thực điện tử, căn cước công dân gắn chip đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (phục vụ mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay...) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong các giao dịch tài chính – ngân hàng.	***Chuyển Bộ Công an*** để biết.
7	Quảng Ngãi	Một số ngân hàng thương mại như VIB, TPBank, Eximbank, Viet A Bank, Sacombank, Vietinbank, Vietcombank, BIDV đã kết nối với hệ thống của Tổng cục Thuế nhưng chưa cho phép người nộp thuế nộp thay tiền thuế, phí, lệ phí trên ứng dụng Thuế điện tử dành cho thiết bị di động (eTaxMobile) cũng ảnh hưởng đến hoạt động TTKDTM trong lĩnh vực nộp thay thuế, phí đối với người nộp thuế. Đề nghị NHNN chỉ đạo các ngân hàng cho phép người nộp thuế nộp thay tiền thuế, phí, lệ phí qua ứng dụng eTaxMobile để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện giao dịch điện tử với cơ quan Thuế.	***Đề nghị NHNN (Vụ Thanh toán) phối hợp với Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế)*** nghiên cứu, xử lý.